# Chương V
# KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG AN NINH, BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG
# (1975-1991)

## I- TIẾP QUẢN, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÙNG MỚI GIẢI PHÓNG

Cùng với thắng lợi cuộc tổng tiến công nổi dậy của quân dân Tây Nguyên và toàn tỉnh Gia Lai, huyện 4 (khu 4), huyện 5 (khu 5) được hoàn toàn giải phóng. Sau gần 30 năm đấu tranh kiên cường chống thực dân, đế quốc, đồng bào các dân tộc của hai huyện nay lại được sống trong hòa bình, tự do, độc lập được làm chủ buôn làng, cuộc sống của mình.

Huyện 5, những ngày đầu mới giải phóng có dân số 43.102 người; bao gồm cả số dân quận Phú Nhơn, trong đó có 34.831 đồng bào dân tộc thiểu số và 8.251 đồng bào Kinh, 247 Việt Kiều. Địa bàn trải rộng từ nam đường 19 đến tây đường 14, giáp biên giới Campuchia và tiếp giáp các huyện của tỉnh Đăk Lăk..

Sau khi tiếp quản quận Thanh An, vào lúc 9 giờ sáng ngày 17-3-1975, Ủy ban quân quản huyện được thành lập gồm 4 đồng chí do đồng chí Vũ Đình Hồng làm Chủ tịch và đồng chí Sơn, Phó Ban công an huyện 5 làm Phó Chủ tịch huyện. Huyện ủy do đồng chí Kpuih Phâk làm Phó Bí thư.

Huyện 4 (bao gồm cả huyện Ia Grai, huyện Chư Păh và một phần huyện Đức Cơ ngày nay) được hoàn toàn giải phóng với hơn 35.000 dân, trong đó có 12.000 dân vùng tạm chiếm, gồm 15 xã với đa số là đồng bào dân tộc Jrai.

Cơ quan huyện chuyển từ vùng căn cứ ra đóng tại khu trường học thuộc xã B15. Ủy ban quân quản của huyện được thành lập. Huyện 4 trước năm 1975 là một trong những vùng tranh chấp ác liệt giữa ta và địch, nơi diễn ra nhiều trận đánh lớn của bộ đội chủ lực, địch cũng thường xuyên càn quét, đánh phá, do vậy đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn, sản xuất đình trệ. Sau giải phóng, 95% dân bị đói, trong đó có cả dân vùng căn cứ và dân vùng tạm chiếm do chưa kịp sản xuất và bị địch đánh phá, cướp bóc khi rút chạy. Huyện ủy đã họp đánh giá tình hình những ngày đầu sau khi tiếp quản, chỉ đạo nhanh chóng đưa dân từ các ấp chiến lược trở về làng cũ sinh sống, mang theo các vật dụng sinh hoạt, khung nhà sàn, dụng cụ lao động, giống cây trồng, gia súc…để nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất, định canh, định cư. Huyện đã đề nghị với tỉnh xuất gạo dự trữ cứu đói cho đồng bào vùng mới giải phóng, chủ yếu các xã B15, B5, B16; một số vùng B4, B6, B12, những nơi địch thường xuyên càn quét, đánh phá trong chiến tranh, gom dân lập ấp chiến lược, quần chúng không sản xuất ổn định, thiếu giống sản xuất vụ mùa năm 1975.

Ngày 2-4-1975, một cuộc họp quan trọng của Ban Thường vụ huyện 5 được triệu tập. Hội nghị đã nghe phổ biến tình hình chung của tỉnh, huyện và diễn biến cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta. Hội nghị cũng đã đánh giá tình hình thuận lợi, khó khăn của huyện sau giải phóng. Hội nghị chủ trương : *phát huy*

*thắng lợi cuộc tổng tiến công nổi dậy của nhân dân toàn tỉnh và huyện về quân sự, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tích cực, chủ động bước vào thời kỳ mới. Đảng bộ cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mặt công tác nhằm ổn định vùng mới giải phóng, truy quét tàn quân địch, củng cố chính quyền cách mạng, cứu đói, cứu đau đưa dân di tản về địa bàn cũ.* Ban Thường vụ yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với sản xuất và ổn định đời sống nhân dân, chuẩn bị cho sản xuất vụ mùa.

Cuối tháng 8-1975, huyện 5 cử đoàn đại biểu dự Hội nghị đoàn kết xây dựng cuộc sống mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng tổ chức. Sau Hội nghị, toàn huyện 5 dấy lên phong trào sản xuất khai hoang, làm thủy lợi, định canh, định cư ở các làng đồng bào dân tộc thiểu số.

Để tiếp tục ổn định vững chắc tình hình sau giải phóng, thực hiện Nghị quyết 24 của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện 4 đã xác định phương hướng, nhiệm vụ của thời kỳ mới: *Tập trung khai hoang, phục hóa, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, chuẩn bị những điều kiện cơ sở vật chất để xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy huyện 5, Ban quân quản Huyện đã thành lập và cử các đội công tác xuống các vùng mới giải phóng tổ chức đưa dân từ các ấp chiến lược trở về làng cũ sinh sống, mang theo vật dụng sinh hoạt, hạt giống, dụng cụ lao động, khung nhà sàn…để nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất vụ mùa. Do chiến tranh tàn phá, đời sống không ổn định, 2/3 nhân dân trong huyện bị đói nặng. Huyện đã đề nghị với tỉnh xuất gạo dự trữ cứu đói cho đồng bào vùng mới giải phóng, đồng thời vận động nhân dân tương ái, "lá lành đùm lá rách", giúp đỡ nhau lương thực, hạt giống, công lao động để vượt qua khó khăn, đi vào sản xuất ổn định cuộc sống. Năm 1975, huyện và tỉnh đã cấp 119 tấn lương thực, mượn của tỉnh 100 tấn hỗ trợ đồng bào bị đói. Cấp 157 tấn muối, bình quân 6kg/người. Cứu đau, chữa bệnh cho 1.050 người, cấp 3.500 lưỡi cuốc và 2.500 chiếc rựa phục vụ khai hoang.

Cùng với các công tác vận động quần chúng, ổn định đời sống nhân dân, huyện 4 và huyện 5 tập trung chỉ đạo ổn định trật tự xã hội, đưa cuộc sống nhân dân trở lại bình thường. Tổ chức các cuộc truy quét tàn quân địch, thu gom chiến lợi phẩm, kêu gọi những người tham gia chế độ cũ ra trình diện hưởng chính sách khoan hồng của chính quyền cách mạng, nhất là lực lượng FULRO, để đoàn tụ với gia đình làm ăn yên ổn. Theo chủ trương của tỉnh, hai huyện tổ chức tuyên truyền học tập từng đợt, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và chính quyền cách mạng, ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giải phóng dân tộc thống nhất đất nước của dân tộc ta cho đối tượng viên chức và binh lính chế độ cũ, những người theo FULRO. Sau mỗi đợt học tập, các đối tượng được trả tự do về địa phương làm ăn.

Hưởng ứng chiến dịch 100 ngày 23.000 ha do Tỉnh ủy phát động, huyện 4 đã phát động phong trào khai hoang làm thủy lợi, trước mắt tập trung khai hoang ở làm lúa nước, đồng thời mở rộng diện tích trồng mì, bắp, lang, lúa rẫy nhằm giải quyết nhu cầu lương thực cứu đói. Năm 1975, huyện Chư Păh -tên mới của huyện 4- đã khai hoang phục hóa được 2.500 ha ruộng, đất. Phong trào khai hoang, phục hóa, xây dựng cánh đồng diễn ra sôi nổi trong toàn huyện, có công trường khai

hoang cao điểm tập trung tới 7.000 lao động như công trường Ia Hrung (B6), tập trung nhân lực của 15 xã trong huyện. Ngoài ra còn có 20 điểm khai hoang do các xã tổ chức. Vụ mùa năm 1975 toàn huyện đã gieo trồng được 5.835 ha lúa, trồng được 10 triệu gốc sắn. Vụ Đông xuân năm 1975-1976 gieo trồng được 86 ha lúa nước. Nhờ khai hoang, mở rộng diện tích sản xuất cây lương thực, huyện đã chủ động giải quyết được vấn đề lương thực tại chỗ, chấm dứt được nạn đói thường niên do chiến tranh để lại.

Huyện 4 đã thành lập được đội công trình giao thông có 100 công nhân, sửa chữa các đường ô tô từ Bảo Đức đi B6, Blang Yam, khôi phục lại đường 5A từ Pleiku đi B14, sửa chữa lại cầu Ia Châm. Vận động quần chúng làm 6 công trình thủy lợi vừa và nhỏ, vét trên 7.000m mương dẫn nước. Huyện đã tổ chức các lớp học xóa mù chữ cho nhân dân, nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tiếp thu kiến thức khoa học nhằm xây dựng xã hội mới.

Bằng sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân, vụ mùa năm 1975, toàn huyện 5 đã gieo tỉa được 179.773 kg lúa giống, tương đương diện tích 5.128 ha; 425 ha bắp, 878 ha sắn, 55 ha khoai lang. Phục hóa 125 ha đất. Các xã có phong trào khai hoang, sản xuất mạnh, năng suất cây trồng đạt cao như: E1, E3, nay thuộc địa bàn các xã Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Lang, Ia Din của huyện Đức Cơ. Cùng với kết quả sản xuất nông nghiệp, cứu trợ cho nhân dân, huyện Chư Prông quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần, duy trì, mở rộng hoạt động y tế, giáo dục. Đến cuối năm 1975, củng cố thành lập được 8 trạm xá, sản xuất được 115.800 viên thuốc nam. Huyện có 3 y sĩ, 11 y tá, trong đó 7 y tá người địa phương. Tuyến xã có 96 y tá, 242 vệ sinh viên; 6 xã đạt tiêu chuẩn thôn, làng vệ sinh. Về giáo dục, ngay sau giải phóng huyện đã củng cố thành lập trường Bổ túc văn hóa học viên chủ yếu là cán bộ, đảng viên huyện, xã cử đi học. Toàn huyện có 20 trường phổ thông, 154 lớp,142 giáo viên với 5.180 học sinh. Ngành giáo dục tổ chức được 112 lớp bình dân học vụ với 1.935 học viên gồm cán bộ và nhân dân dự học, các xã có phong trào lao động, sản xuất, khai hoang làm thủy lợi, xây dựng cuộc sống mới toàn diện.

Để tăng cường, củng cố thực lực cách mạng, tổ chức hiệu quả các phong trào quần chúng, Đảng bộ huyện 5 đã chỉ đạo sát sao, xây dựng, phát triển cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đảng bộ huyện có 17/19 xã có chi bộ với 590 đồng chí đảng viên, sau giải phóng phát triển được 25 đồng chí. Huyện ủy tăng cường 4 đồng chí đảng viên cho 2 xã chưa có chi bộ, còn 30 thôn làng chưa có đảng viên tại chỗ. Có 15/19 xã có Ủy ban nhân dân xã với 5 đến 9 thành viên. Lực lượng vũ trang địa phương có 73 đồng chí, huyện đội có 22 đồng chí; an ninh (công an) huyện có 13 đồng chí; an ninh vũ trang có 35 đồng chí. Có 15/19 xã đủ lực lượng du kích xã, thôn, trong đó du kích xã có 560 đồng chí mới phát triển thêm 40 đồng chí sau năm 1975, du kích thôn là 165 đồng chí, 25 thôn làng chưa có du kích.

Nhận thức rõ thực tiễn địa bàn vốn rất phức tạp từ trước năm 1975, lực lượng địch bố trí gồm một liên đoàn biệt động 26, với 5 tiểu đoàn, 1 tiểu đoàn bảo an, có 5 đại đội, 1 tổng đoàn dân vệ với 10 trung đội, phần lớn lực lượng địa phương tan rã tại chỗ cùng với các lực lượng phản động trong các đảng phái dân chủ, quốc dân đảng, FULRO sau ngày giải phóng. Ở một số nơi địch gây một số vụ trộm vũ khí,

bắt cóc thủ tiêu cán bộ, bộ đội, quần chúng cốt cán, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nhất là ở những vùng mới giải phóng.

Trước tình hình đó, 9-1975, hai huyện đã xây dựng kế hoạch phát động quần chúng đợt II. Mục đích nâng cao nhận thức cách mạng, tin tưởng vào Đảng, chính quyền, xây dựng ý thức trách nhiệm cao trước tình hình mới, tăng cường đoàn kết các dân tộc, kiên quyết đấu tranh chống địch bảo vệ thành quả cách mạng và xây dựng cuộc sống mới. Cụ thể là làm cho cán bộ, nhân dân thấy rõ địch, ta, thế thắng của cách mạng là không thể đảo ngược được. Tự hào với chiến thắng vĩ đại mùa xuân năm 1975, nỗ lực tập trung xây dựng quê hương, thôn làng giàu đẹp. Hưởng ứng chủ trương định canh, định cư của Đảng, Chính phủ với tinh thần tự lực cánh sinh là chính.

Cuối năm 1975, sau gần một năm nỗ lực lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, tình hình chung của hai huyện và vùng địa bàn huyện Đức Cơ đã đi vào ổn định. Các phong trào lao động sản xuất, khai hoang phục hóa, xây dựng nếp sống mới, các thôn làng, phong trào bình dân học vụ…được phát động sôi nổi trong cán bộ và nhân dân. An ninh chính trị, trật tự xã hội đảm bảo, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể được hình thành và củng cố. Không khí sôi động và cuộc sống hòa bình đang dần trở lại. Tuy nhiên, thời kỳ mới xây dựng chủ nghĩa xã hội còn nhiều khó khăn thử thách, nguy cơ bị đói, đau, dịch bệnh luôn đe dọa đa số dân trong huyện. Tàn quân địch, trong đó nguy hiểm nhất là FULRO còn lén lút hoạt động, âm mưu phá hoại cuộc sống yên lành của nhân dân các dân tộc địa phương.

## II- LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI (1975-1985)

### 1- Khai hoang, phục hóa, đẩy mạnh sản xuất cải thiện đời sống nhân dân

Ngay sau giải phóng, cùng với chỉ đạo tiếp quản, ổn định vùng mới giải phóng, Đảng bộ hai huyện quan tâm đánh giá tình hình, điều kiện tự nhiên xã hội của địa phương, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho thời kỳ mới khôi phục phát triển kinh tế-xã hội.

Ngày 30-5-1975, hơn hai tháng sau ngày giải phóng, Huyện ủy Chư prông tổ chức một Hội nghị quan trọng của Ban Chấp hành mở rộng. Đánh giá tình hình, đặc điểm và thế mạnh của huyện và xác định phương châm lãnh đạo giai đoạn mới của huyện là: *Xây dựng toàn diện, lấy nhiệm vụ kinh tế làm nhiệm vụ trung tâm, trong kinh tế lấy nông nghiệp làm quan trọng.* Trong lãnh đạo phải chú trọng hai vùng đồng bào dân tộc và đồng bào Kinh, đối với vùng Kinh chú ý mặt tổ chức chính trị, sản xuất và đời sống, đối với vùng đồng bào dân tộc chú ý định canh, định cư, cải tiến kỹ thuật canh tác và đời sống ăn mặc, từng bước theo kịp sản xuất và đời sống chung của xã hội.

Xuất phát từ thực tế đời sống của nhân dân cũng như điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất của đồng bào địa phương, Hội nghị xác định những nhiệm vụ công tác lớn, toàn diện của năm 1975. Cụ thể: định canh, định cư được 30% đồng bào dân tộc. Đẩy mạnh khai hoang phục hóa, cao điểm tập trung vào tháng 7 đến tháng 9-1975. Đầu mùa mưa, phát động phong trào trồng khoai lang, mỗi đợt từ 7 đến 10 ngày, mỗi người đạt chỉ tiêu 30m, gieo 2 trái bắp giống, trồng thêm các loại cây ăn quả: mít, chuối, thơm và đậu các loại. Mỗi xã, hộ gia đình lập vườn cây Bác Hồ,

bình quân một người trồng 20 cây các loại. Khôi phục và phát triển chăn nuôi hộ gia đình. Có kế hoạch bảo vệ rừng, cấm đốt phá rừng tự nhiên, kể cả cây của dinh điền đã trồng. Khôi phục và phát triển nghề rèn, gò, đan, dệt cả vùng Kinh và vùng đồng bào dân tộc phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, may mặc của dân. Khẩn trương sửa lại các đường liên xã, tu bổ, đảm bảo lưu thông hai mùa các tuyến đường chính. Phát triển thương nghiệp quốc doanh mua bán hàng nông thổ sản của dân, đối lưu các hàng thiết yếu cho dân như: muối, dầu lửa, vải, nông cụ. Phát động quần chúng nhân dân tham gia trấn áp bọn tội phạm, có nợ máu, truy quét tàn quân địch, giáo dục, cải tạo công chức, binh lính chế độ cũ đã trình diện. Quản lý tốt tài sản công và vắng chủ. Tiến hành đăng ký hộ khẩu toàn dân để nắm bắt dân số và quản lý hành chính.

Về công tác văn hóa, giáo dục, y tế, tổ chức xã hội: khẩn trương xây dựng sắp xếp lại ngành văn hóa, giáo dục, y tế theo hướng tiến bộ, lành mạnh, phục vụ nhân dân, quét sạch các loại văn hóa đồi trụy, phản động. Nhanh chóng mở lại các trường lớp bình dân học vụ cả hai vùng giải phóng cũ và mới. Đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ, khẩn trương mở các lớp bổ túc văn hóa cho đối tượng cán bộ huyện, cấp ủy xã và con em cán bộ thương binh, liệt sĩ theo học, đồng thời mở trường học nội trú cho cán bộ huyện, xã theo cách vừa học vừa làm. Về y tế, xây dựng mỗi xã một trạm xá, mỗi thôn có một túi thuốc chữa bệnh và sơ cứu. Đẩy mạnh phòng chống dịch bệnh là chủ yếu, phát động phong trào toàn dân giữ vệ sinh thôn, làng, gia đình mình. Thực hiện ba sạch (ăn sạch, uống sạch, ở sạch), mỗi gia đình có một cái giỏ để đựng rác, một hầm tiêu đi vệ sinh.

Hội nghị Huyện ủy Chư Prông ngày 30-5-1975, có ý nghĩa quan trọng trong chỉ đạo công tác của Đảng bộ. Tại Hội nghị huyện ủy mở rộng ngày 10-11-1975, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Chư Prông tiếp tục cụ thể hóa nội dung chỉ đạo toàn diện của Hội nghị Ban chấp hành tháng 5-1975. Về sản xuất nông nghiệp năm 1976, phấn đấu tự túc lương. Năng suất lúa 2 vụ 4 tấn/ha/vụ. Tổng sản lượng thóc đạt 2.488 tấn. Khai hoang, phục hóa đạt 3.500 ha. Trong đó dân tự làm 1.000ha, được phân chỉ tiêu cho từng xã. Huyện trực tiếp khai hoang cơ giới vùng Lệ Ngọc, Hoàng Ân khoảng 2.500ha. Về y tế, giáo dục: từ năm 1975, tập trung phòng chống sốt rét, cúm, thực hiện 3 sạch (ăn sạch, uống sạch, ở sạch); làm chuồng trại đưa trâu bò ra ngoài làng. Mỗi xã có một trạm xá 10 giường. Xóa mù chữ trong nam, nữ thanh niên và cán bộ xã, thôn. Xây dựng cuộc sống văn minh, chống các phong tục tập quán xấu, chống mê tín dị đoan, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ quần chúng, nhất là dân kinh tế mới.

Ngày 12-7-1976, để kiểm điểm, đánh giá tình hình lãnh đạo của cấp ủy và kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm 1976, Ban Thường vụ huyện ủy Chư Prông đã họp dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Văn Mẫn (Thiệt) Bí thư huyện ủy. Dự họp có 6 đồng chí trong Ban Thường vụ. Về sản xuất và đời sống của nhân dân các cấp ủy Đảng đã quán triệt sâu rộng cho cán bộ, nhân dân Nghị quyết của Tỉnh ủy Gia Lai-Kon Tum lần thứ nhất tháng 11-1975.

Ban Thường vụ đánh giá toàn diện các mặt công tác kinh tế-xã hội. Cuối năm 1975, huyện đã cấp 30 tấn gạo cứu đói và bán cho dân 54.676kg lúa, cứu lạt 189 tấn muối, cấp 25.700 bộ quần áo. Tăng cường 10 cán bộ y tế cơ sở. Tiêm phòng 18.000 người, phun thuốc muỗi cho 38 làng và cơ quan, nông trường. Khám chữa

bệnh cho 12.050 người. Củng cố lại hệ thống trường lớp trong toàn huyện, mở 21 trường cấp I, với 167 lớp, 5.120 học sinh, trong đó có 3.100 em học sinh dân tộc, 136 giáo viên. Có một trường cấp II với 4 lớp, 164 học sinh, 18 giáo viên. Làm thêm 27 phòng học tranh tre; mở 121 lớp bổ túc văn hóa ở xã với 2.981 học sinh, 2 lớp bổ túc văn hóa cấp II, 51 học sinh, 5 lớp bổ túc văn hóa tại chức cho 70 học viên, 7 lớp phổ thông nội trú cho 60 học sinh; tổ chức 11 lớp mẫu giáo, 560 cháu, 11 giáo viên. Công tác giáo dục của huyện, trong đó phong trào học văn hóa trong cán bộ, nhân dân rất sôi nổi, nề nếp ở mọi lứa tuổi. Mọi người hăng say tự giác học văn hóa để mở mang kiến thức để làm việc, lao động, xây dựng cuộc sống mới.

Ở huyện Chư Pah, phát huy thành tích đã đạt được trong năm 1975 ổn định tình hình, bước đầu đi vào sản xuất đạt kết quả tốt; bước sang năm 1976, Đảng bộ đã xác định rõ nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân dân các dân tộc trong huyện tập trung đẩy mạnh sản xuất, khôi phục phát triển kinh tế-xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, đặt nền móng cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Để triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy, thống nhất kế hoạch, giải pháp khôi phục phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội, Hội nghị huyện ủy mở rộng được triệu tập từ ngày 8 đến ngày 10-4-1976, gồm các đồng chí huyện ủy viên, lãnh đạo các ban, ngành, Bí thư chi bộ các xã. Hội nghị đã nêu ra phương hướng, nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ huyện Chư Păh lúc này là: Định canh, định cư, giải quyết vấn đề lương thực tại chỗ, chăm lo đời sống của nhân dân. Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ mùa đạt chỉ tiêu lương thực và khai hoang đạt 4 nhân khẩu/ha diện tích ruộng, rẫy. Đồng thời quan tâm chỉ đạo các công tác lớn như cứu đói, bầu cử Quốc hội, xây dựng chính quyền cấp xã, thôn, xây dựng và phát triển quần chúng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị và tổ chức.

Huyện tổ chức phân vùng sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch phù hợp với loại cây trồng và tập quán sản xuất. Toàn huyện chia làm 5 vùng sản xuất nông nghiệp, trong đó có 2 vùng thuộc địa bàn huyện Đức Cơ hiện nay là:

- Vùng 3: gồm các xã Ia Châm, Ia Krel, sử dụng nước thủy lợi Ia Châm, Ia Beh, Ia Blang, hướng sản xuất lúa, bắp, mỳ.

- Vùng 4: gồm các xã vùng Chư Ngheh: Chư Bok, Ia Kleh diện tích phải đạt 2.000 ha, sử dụng nguồn nước thủy lợi từ sông Pô Kô, tập trung trồng các loại hoa màu ngô, sắn, bắp và cây lúa.

Huyện tăng cường trực tiếp chỉ đạo 5 vùng quy hoạch nông nghiệp chú ý gắn với định canh, định cư, xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng làng, coi trọng tổ chức, quản lý, sử dụng lao động, lập các tổ vần công, đổi công, tổ chức các Hội nghị chuyên đề rút kinh nghiệm, nâng cao trình độ quản lý, chỉ đạo sản xuất của cán bộ.

Với sự chỉ đạo tập trung, sâu sát của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân các cấp, với lòng quyết tâm vượt lên chính mình, cán bộ, nhân dân trong huyện đã tạo ra phong trào thi đua trên mặt trận nông nghiệp, khai hoang, phục hóa, đẩy mạnh sản xuất lương thực. Năm 1976, toàn huyện đã đạt được những kết quả khả quan, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế-xã hội ở một huyện biên giới còn nhiều khó khăn. Đã khai hoang, phục hóa được 2.500 ha ruộng, rẫy. Khởi công 3

công trình khai hoang ở Ia Châm, Ia Mơ Nông, B13, huy động được hơn 900.000 ngày công.

Năm 1976, diện tích gieo trồng đạt hơn 8.000 ha, vượt chỉ tiêu đề ra; trong đó: lúa hạt đạt: 5.875 ha; mỳ đạt: 1.200 ha, khoai lang: 1.078 ha, bắp: 320 ha, đậu lạc: 70 ha. sản lượng đạt trên 14.000 tấn, có 8.800 tấn thóc, 5.400 tấn lương thực quy màu, bình quân 380kg/người/năm. Bước đầu xây dựng lại các cơ sở trồng cây cao su, cà phê ở Ia Châm, khoảng 300 ha. Hình thành được đàn trâu, bò với 673 con chủ yếu của gia đình, chiếm 90%, còn lại của tập thể. Từng bước tổ chức lại lao động cho nông nghiệp, tập trung 90% cho khai hoang, làm thủy lợi, làm vụ mùa và chuẩn bị cho vụ Đông xuân 1976-1977. Khôi phục và phát triển các ngành tiểu thủ công phục vụ sản xuất như rèn, dệt vải ở các thôn, làng. Thành lập 7 hợp tác xã mua bán phục vụ đồng bào ở các thôn làng, thu mua các mặt hàng nông, lâm sản. 12/16 xã của huyện đã xây dựng được trạm y tế với 5 giường bệnh. Năm 1976 ngành y tế huyện đã khám, chữa bệnh cho 10.235 người bệnh. Toàn huyện có 3 xã, 1.235 hộ đạt tiêu chuẩn 3 sạch; đào được 1.045 hố vệ sinh, 450 giếng nước, 325 hố rác. Củng cố một bước hệ thống y tế cơ sở, tăng cường cán bộ y tế thôn, làng, xã. Về giáo dục, chỉ hơn một năm sau giải phóng, huyện đã xóa mù cho 5.400 thanh, thiếu niên và hơn 11.000 người khác. Huy động được 2.774 giáo viên và 9.036 học sinh đến trường học tập trong 275 lớp. Tuy nhiên, do đời sống khó khăn, thiếu giáo viên và lớp học nên chất lượng dạy và học còn thấp, nhiều học sinh bỏ dở, sỹ số không ổn định, nhất là vùng dân tộc thiểu số. Đời sống văn hóa có nhiều chuyển biến ở thôn, làng với hoạt động của 12 đội văn nghệ xã, 98 tổ văn nghệ thôn, làng với 1.176 diễn viên quần chúng, biểu diễn hơn 300 buổi phục vụ cho hơn 200.000 lượt đồng bào các dân tộc cơ sở. Đội chiếu phim của tỉnh, đội đèn chiếu của huyện đã chiếu phục vụ 238 buổi cho 138.000 lượt người xem.

Sau gần hai năm được giải phóng và bước vào khôi phục phát triển kinh tế-xã hội, mặc dù gặp nhiều khó khăn, trở ngại về vốn, cơ sở hạ tầng nghèo nàn, lạc hậu, chiến tranh tàn phá, bom mìn chưa tháo gỡ hết, bọn phản động FULRO lén lút chống phá, trình độ cán bộ Đảng, chính quyền còn yếu về quản lý, lãnh đạo làm kinh tế, song với ý chí vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, Đảng bộ, quân và dân hai huyện đã đạt được những thành tích trên mặt trận phát triển kinh tế-xã hội. Trước hết nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân về công cuộc cách mạng mới, về thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng chưa có bước đi phù hợp, tập trung khai hoang, đẩy mạnh sản xuất lương thực, cải tạo quan hệ sản xuất cũ, thay đổi phương thức làm ăn lạc hậu dựa vào tự nhiên. Xây dựng cơ sở hạ tầng của chế độ mới, đồng thời cải thiện đời sống nhân dân. Tuy chưa đầy 2 năm sau giải phóng nhưng thực tiễn phong trào cách mạng của quần chúng lao động sản xuất, phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội giúp cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ nâng cao trình độ, kinh nghiệm lãnh đạo quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tự tin hơn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của thời kỳ mới.

**2- Đại hội Đảng bộ huyện Chư Prông và huyện Chư Păh lần thứ VI, VII, những quyết sách mới trong phát triển kinh tế-xã hội địa phương**

Nhận thức được trách nhiệm của Đảng bộ trước cán bộ và nhân dân trong huyện với yêu cầu của thời kỳ mới xây dựng và bảo vệ quê hương, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Gia Lai-Kon Tum, Đại hội Đảng bộ huyện Chư Prông lần thứ VI được

tổ chức tháng 10-1976 tại Thanh An. Dự Đại hội có gần 100 đại biểu, đại diện cho 670 đảng viên của 3 đảng Đảng bộ và 27 chi Đảng bộ cơ sở trong toàn huyện đã về dự. Các đại biểu dự Đại hội đã thảo luận về tình hình của huyện sau giải phóng, góp ý kiến xây dựng nội dung báo cáo của Ban Chấp hành. Các đại biểu cũng thống nhất đánh giá yêu cầu ổn định an ninh trật tự, phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội đặt ra bức thiết cho Đảng bộ huyện Chư Prông trong lãnh đạo thực tiễn phong trào trước mắt cũng như lâu dài.

Trên cơ sở đánh giá tình hình chung, đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ là: *Phát huy cao độ truyền thống đấu tranh kiên cường trong kháng chiến của quân dân các dân tộc, đoàn kết nhất trí trong Đảng và các tầng lớp nhân dân, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ thành quả xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ huyện là xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp với tăng cường lực lượng quốc phòng an ninh, cải thiện một bước đời sống nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.* Trước mắt tập trung chỉ đạo: *Khai hoang, phục hóa làm thủy lợi, xây dựng cánh đồng, định canh, định cư, đảm bảo tự túc lương thực cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn, đồng thời chăm lo phát triển y tế, giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho thời kỳ mới - quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cơ cấu kinh tế trong thời kỳ đầu của huyện là nông - lâm - nghiệp, dịch vụ.*

Sau bốn ngày làm việc, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa VI của Đảng bộ huyện Chư Prông gồm 25 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu ra đồng chí Lê Văn Thiệt (Mẫn) làm Bí thư, bầu 2 đồng chí Rahlan H'Bình và Sử Tuyển (Hồng Quang) làm Phó bí thư.

Đại hội Đảng bộ huyện Chư Prông lần thứ VI, tháng 10-1976, Đại hội đầu tiên sau giải phóng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, định hướng quan điểm, chủ trương của huyện trong phát triển kinh tế-xã hội, tăng cường an ninh quốc phòng, một bước cụ thể hóa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của cách mạng Việt Nam.

Để đưa Nghị quyết của Đại hội trở thành phong trào hành động cách mạng của quân dân các dân tộc địa phương, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể đã cụ thể hóa bằng chương trình hành động, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, củng cố an ninh quốc phòng. Trọng tâm của phong trào thi đua lao động sản xuất là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp khai hoang xây dựng cánh đồng định canh, định cư.

Đầu năm 1977, huyện mở nhiều công trường khai hoang. Nhiều xã chủ động xây dựng kế hoạch, xin hỗ trợ của huyện làm tốt việc khai hoang xây dựng cánh đồng như Ia Pnôn (nay thuộc huyện Đức Cơ) và Ia Bòng. Diện tích khai hoang được các xã nhanh chóng đưa vào gieo trồng vụ đông xuân và vụ mùa, năng suất bình quân đạt gần 2 tấn/ha. Kết quả phong trào có ý nghĩa rất lớn đối với vùng đồng bào dân tộc sinh sống. Đây thực sự là một cuộc vận động cách mạng đổi mới cách làm, nếp nghĩ của quần chúng, tạo cơ sở đi vào làm ăn tập thể, xây dựng quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp.

Ban Thường vụ cũng chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban chỉ đạo chiến dịch thi đua sản xuất vụ mùa, huy động 50% cán bộ, nhân viên các phòng

ban của huyện xuống xã để phát động quần chúng chuẩn bị phân, giống, làm đất sản xuất vụ mùa năm 1977, toàn huyện gieo trồng đạt 12.000 ha. Kết quả đạt chỉ tiêu 60 ngày gieo trồng được 11.730 ha, không tính diện tích bắp xen canh. Huyện cũng đã quy hoạch diện tích đất trồng cây công nghiệp.

Về tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải lưu thông phân phối có một số kết quả bước đầu như thành lập được xưởng cưa, mộc, cơ khí. Bên cạnh lực lượng của mậu dịch quốc doanh, huyện thành lập thêm được 5 hợp tác xã mua bán, nâng tổng số hợp tác xã mua bán toàn huyện lên 7 hợp tác xã, đáp ứng phần lớn nhu cầu trao đổi hàng hóa cho nhân dân, nhất là những mặt hàng nhu yếu phẩm: mắm, muối, cá, dầu thắp, phân bón. Ngoài 3 cửa hàng thương nghiệp chính ở Lệ Ngọc, Phú Nhơn, Thanh An, huyện thành lập các tổ bán lẻ xuống tận xã để phục vụ đồng bào vùng sâu như Ia Pnôn, Ia Lang và 5 điểm kinh tế mới.

Về giáo dục, y tế, được sự quan tâm chỉ đạo của huyện ủy, nỗ lực của các cấp chính quyền đoàn thể, năm học 1976-1977, toàn huyện Chư Prông có 25 lớp mẫu giáo với 1.121 cháu cấp I có 161 lớp với 5.200 học sinh, tăng 3 lần so với năm học trước. Cấp II có 9 lớp 285 học sinh, tăng 30%. Tất cả các xã đều có trường phổ thông. Phong trào học bổ túc văn hóa được phát động và được cán bộ, nhân dân hưởng ứng sôi nổi với hơn 9.000 người tham gia đi học, xóa mù được 5.380 người. Ngành y tế phát động sâu rộng phong trào vệ sinh phòng bệnh, dập tắt các ổ dịch sốt rét, dịch hạch ở các xã. Về công tác xã hội, huyện đã tổ chức cứu đói, cứu lạt khắc phục hậu quả thiên tai, hạn hán cho đồng bào vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc. Xác minh, kết luận, giải quyết chế độ liệt sĩ cho cán bộ, bộ đội hy sinh trong chiến tranh.

Phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân trong huyện sau những kết quả của thời kỳ 2 năm đầu là yêu cầu khách quan đặt ra cho toàn Đảng bộ huyện Chư Păh. Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI vòng 1 (từ ngày 25-10 đến 30-10-1976) có 114 đại biểu, trong đó 10 đồng chí nữ, trong đó có 96 đồng chí dân tộc, 18 đồng chí người Kinh đã tham gia thảo luận các văn kiện Đại hội Đảng cấp trên. Đại hội VI vòng 2 (từ ngày 3-4 đến ngày 7-4-1977) đã xây dựng Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố chính quyền, an ninh chính trị của Đảng bộ. Đại hội đã vinh dự đón đồng chí Nguyễn Văn Sỹ (Ksor Krơn), Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy dự và chỉ đạo Đại hội.

Quán triệt Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Tỉnh ủy, vận dụng vào thực tế địa phương. Đại hội VI (vòng 2) của huyện đã nêu phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ đến 1980 là: Tập trung phát huy 4 thế mạnh của huyện về nông-lâm nghiệp, chăn nuôi, thủ công nghiệp, thủy điện với tinh thần tự lực, tự cường để phát triển nhanh, vững chắc. Đẩy mạnh các mặt công tác chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh- quốc phòng; xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, các hợp tác xã, nông-lâm trường-xí nghiệp quốc doanh. Đảm bảo cơ bản lương thực bình quân 500kg/người/năm quy thóc.

Đại hội cũng xác định nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ là: Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nỗ lực vượt bậc khai hoang, định canh, định cư xây dựng cánh đồng, thâm canh tăng năng suất, đảm bảo tự túc được lương thực, thực phẩm, góp phần cùng với tỉnh xuất khẩu. Đưa toàn bộ nhân dân vào làm ăn tập thể

dưới hình thức các tổ vần công và hợp tác xã. Phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi, khai thác gỗ. Huyện trở thành đơn vị kế hoạch kinh tế toàn diện. Đào tạo đội ngũ cán bộ và công nhân lành nghề. Xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, cải thiện đời sống nhân dân trong mọi mặt công tác của Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 23 đồng chí, có 7 đồng chí trong Ban Thường vụ, do đồng chí Đinh Non (Pran) làm Bí thư.

Thành công của Đại hội VI Đảng bộ huyện là phát huy được truyền thống đoàn kết, thống nhất, trí tuệ tập thể và lần đầu tiên nêu ra được chủ trương phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội đúng đắn, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của huyện trên cơ sở vận dụng các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy.

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội VI Đảng bộ huyện, trong 2 năm 1977-1978, huyện ủy đã tổ chức nhiều Hội nghị ra Nghị quyết chuyên đề chỉ đạo công tác cụ thể.

Từ ngày 24 đến 27-10-1977, Hội nghị huyện ủy mở rộng đã họp đề ra nhiệm vụ trước mắt khai hoang 650 ha, thu hoạch gọn vụ mùa đạt 3000 tấn lương thực, chuẩn bị sản xuất Đông-Xuân 1977-1978 đạt 1.000 ha, phát động quần chúng chuyển xã yếu, vùng yếu lên xã, vùng mạnh, thành lập Ban chỉ đạo khai hoang gồm 11 đồng chí do đồng chí Pran-Bí thư làm Trưởng ban, 2 đồng chí Phó Bí thư thường trực và Phó Bí thư-Chủ tịch Ủy Ban nhân dân huyện làm Phó ban. Trong tháng 11 năm 1977, tập trung 6.000 lao động san bằng 100 ha đất ruộng ở xã Ia Hrung. Mỗi xã tổ chức một công trường khai hoang 20-30 ha.

Từ ngày 02 đến ngày 03-02-1978, Hội nghị ban chấp hành Đảng bộ huyện Chư Păh đã họp mở rộng, đánh giá tình hình năm 1977 về kinh tế-văn hóa-xã hội cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch. Tổng diện tích gieo trồng đạt 12.636 ha (101 % kế hoạch), vượt 4.943 ha so với năm 1976. Sản lượng lương thực đạt 15.613 tấn, bình quân 400kg đầu người. Số dân đói giáp hạt chỉ còn 3.500 người, năm 1975 gần 20.000 người bị đói. Toàn huyện đã xóa được mù chữ cho lứa tuổi theo quy định.

Hội nghị cũng nêu những thuận lợi, khó khăn trong những năm 1978-1979 và xác định nhiệm vụ chung đó là, động viên nỗ lực cao nhất của Đảng bộ và quần chúng nhân trong huyện, tập trung khai hoang xây dựng cánh đồng, làm thủy lợi, gắn liền với tăng năng suất, định canh, định cư, tiếp nhận lao động mới. Ra sức phát triển nông-lâm nghiệp, tiểu thủ-công nghiệp, đảm bảo tự túc lương thực đáp ứng một phần hàng hóa xuất khẩu, cải thiện đời sống nhân dân, đẩy mạnh các mặt công tác toàn diện, vững chắc. Tổng diện tích gieo trồng đạt 15.975 ha, lúa nước đạt 9.500 ha, lúa xuân 1.000 ha, 4.500 ha bắp, sắn, khoai lang. Sản lượng lương thực đạt 21.070 tấn. Bình quân lương thực đạt 468kg/người/năm. Huy động lương thực đạt 3.500 tấn. Thành lập 18 trường học, với tổng số học sinh 15.000 em. Tăng cường cơ sở vật chất cho bệnh viện huyện 60 giường, tuyến xã 170 giường.

Thành tựu quan trọng của Đảng bộ, quân và dân huyện Chư Păh trong kế hoạch chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội VI là thắng lợi trên mặt trận nông nghiệp. Năm 1979, tổng diện tích gieo trồng đạt 16.500 ha, sản lượng lương thực đạt 27.000 tấn, bình quân nhân khẩu nông nghiệp được từ 600 đến 700kg, vượt 30% so với chỉ tiêu Đại hội VI của huyện đến năm 1980. Cơ cấu cây trồng có sự chuyển

biến tăng tỷ lệ lúa mùa, đông xuân và cây hoa màu bổ sung cho lương thực và chăn nuôi như bắp, khoai lang, sắn. Tổng đàn gia súc (trâu, bò, dê) lên tới 10.000 con, tăng tỷ lệ bò cái sinh sản và cày kéo.Tuy nhiên tình trạng sản xuất phân tán còn phổ biến, kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, trình độ quản lý còn thấp kém dẫn đến thâm canh năng suất không cao, bấp bênh, phụ thuộc vào thời tiết. Thiếu vốn đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi.

Cải tạo nông nghiệp và định canh, định cư cũng là thành tích nổi bật của Đảng bộ Chư Păh trong 3 năm 1977-1979. Toàn huyện có 94 tập đoàn sản xuất nông nghiệp với 2.050 hộ, 17.085 khẩu, 7.500 lao động diện tích canh tác 979 ha. Tuy nhiên, cũng chỉ có 3 tập đoàn của xã B.14 làm ăn có hiệu quả, một lao động đạt 200 ngày công/năm, giá trị ngày công lao động đạt 0,52 đồng, sản phẩm đạt 0,81 đến 2kg/công, còn lại phần lớn làm theo kiểu rẫy cách mạng. Tình trạng lãng phí lao động, vật tư, tiền vốn, nặng tính toán cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm còn phổ biến, hiệu quả kinh tế đạt rất thấp.

Cùng với những kết quả về phát triển kinh tế, các mặt công tác xã hội cũng đạt nhiều mặt tiến bộ. Đời sống tinh thần của quần chúng nhân dân được quan tâm và cải thiện rõ rệt. Thông tin truyền thanh mở rộng và hoạt động thường xuyên ở Ia Blan; phát triển 5km đường dây truyền thanh ở khu vực làng Blang Yam. Đội chiếu bóng lưu động của huyện đã chiếu được 267 buổi phục vụ được 12.600 lượt người xem. Phát triển thêm một bưu cục ở B.14. Về y tế, đã khám và điều trị cho 8.659 bệnh nhân, có 339 trường hợp cấp cứu,, tỷ lệ tử vong thấp 0,6%, phát thuốc cho 34.698 người; tiêm phòng cho 17.134 người.

Về giáo dục đào tạo: đa dạng hóa các loại hình, cấp học, ngành học. Năm học 1979-1980 cấp I, II có 230 lớp, 7.000 học sinh, cấp III có 15 lớp, 400 học sinh, 30 lớp mẫu giáo, 900 cháu. Toàn huyện có 93 học sinh dân tộc trường nội trú.

Thành tích trong khôi phục phát triển kinh tế-xã hội 4 năm sau giải phóng là kết quả rất đáng tự hào của Đảng bộ quân dân huyện Chư Păh, những bức xúc của đồng bào dân tộc: ăn mặc, học hành, chữa bệnh đã được chính quyền cách mạng từng bước giải quyết trên cơ sở phát huy sức mạnh đoàn kết tự lực cánh sinh và bằng tiềm năng của chính địa phương mình, một vùng đất tuy giàu truyền thống nhưng rất nghèo đói, kiệt quệ sau chiến tranh.

Ở huyện Chư Prông, nhằm tạo ra bước phát triển mới về kinh tế - xã hội, từ ngày 28 đến 30-7-1977, Huyện ủy Chư Prông đã họp Hội nghị mở rộng gồm có các đồng chí trong Ban Chấp hành, trưởng phó các phòng ban của huyện, các đồng chí trong ban kinh tế mới Hà Nam Ninh, Nghĩa Bình để thảo luận, đánh giá tình hình và thông qua đề án kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền của huyện đến năm 1980. Về chủ trương phát triển nông nghiệp của huyện được xác định: *Tập trung cao độ sức lực của toàn huyện, của các ngành các cấp, tạo ra bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp, gồm chăn nuôi và trồng trọt, trên cơ sở khai hoang xây dựng cánh đồng, định canh, định cư, thâm canh tăng năng suất, từng bước xây dựng các ngành chuyên canh lớn theo quy hoạch năm vùng kinh tế lớn của tỉnh, phấn đấu tự túc lương thực, tích cực phát triển lâm nghiệp, bao gồm cả trồng và bảo vệ rừng, từng bước phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, phát triển cơ khí nhỏ, tích cực phát triển thủy lợi nhỏ, vừa, phục vụ sản xuất, tạo hàng hóa xuất khẩu, mở rộng giao thông vận tải, lưu thông phân phối hàng hóa đến các*

*vùng xa xôi hẻo lánh, vùng kinh tế mới, tích cực cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất xã hộ chủ nghĩa. Phương châm chung là: kết hợp kinh tế với quốc phòng tiếp thu và ứng dụng khoa học kỹ thuật để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, tinh thần của nhân dân, tạo cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội và phát triển kinh tế cho những năm sau.*

Với tinh thần quyết tâm đó, Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ đã đề ra những chỉ tiêu lớn đến năm 1980 của huyện Chư Prông là: Phấn đấu mở rộng diện tích gieo trồng lên 30.000ha, trong đó lúa nước có 10.000ha, cây công nghiệp 10.000ha. Tổng sản lượng lương thực 37.000 tấn, trong đó lúa 24.000 tấn, màu 13.000 tấn. Đầu năm 1978, mỗi xã  mở một công trường khai hoang huy động 400 đến 500 lao động. Huy động các ngành tài chính, nông nghiệp bằng mọi nỗ lực phối hợp triển khai công tác, đảm bảo kinh phí, lương thực, vật tư phục vụ khai hoang, định cư, tiếp thu lao động kinh tế mới, đến năm 1980 đón nhận khoảng 10.000 nhân khẩu, trong đó có 7.000 lao động của tỉnh Nghĩa Bình, Hà Nam Ninh.

Nhận thức rõ đặc điểm chủ yếu của huyện nhà là sản xuất nông nghiệp nhưng trình độ canh tác lạc hậu, phân tán dân số phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp phải gắn với công tác định canh, định cư xây dựng cánh đồng, tiến tới sản xuất quy mô lớn. Thực hiện Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng (khóa VI) và các Nghị quyết 1, 2, 3 của Tỉnh ủy Gia Lai - Kon Tum (khóa VI), trong những năm 1976-1977, Đảng bộ huyện Chư Prông xác định rõ quan điểm là *gắn chặt cải tạo và xây dựng trong quá trình đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, quá trình đó vẫn tồn tại 5 thành phần kinh tế.*

Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ họp ngày 6-10-1977, đã xác định rõ cơ cấu kinh tế của huyện Chư Prông là: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp. Hướng phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp…được hình thành trên cơ sở khai hoang định canh, định cư xây dựng cánh đồng, đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây nông nghiệp, trồng rừng. *Mục tiêu vừa giải quyết vấn đề lương thực, vừa tạo điều kiện trồng cây công nghiệp hàng hóa, đầu tư thâm canh, xây dựng quan hệ sản xuất mới, mở rộng lưu thông hàng hóa, đẩy mạnh sự nghiệp y tế, giáo dục, xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu có hại cho sản xuất và đời sống.*

Ban Thường vụ huyện ủy xác định nhiệm vụ của các cấp ủy, tăng cường bám sát cơ sở để chỉ đạo, đi sâu vào phát động quần chúng thực hiện kế hoạch định canh, định cư một cách tự nguyện, tích cực hướng dẫn thanh niên, cán bộ gương mẫu đi đầu phong trào đấu tranh, khắc phục loại bỏ tư tưởng bảo thủ, bàn lùi, dễ làm khó bỏ. Tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ của cấp trên.

Thắng lợi quan trọng của Đảng bộ huyện Chư Prông, trước hết trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Khai hoang đạt chỉ tiêu 3.200 ha, đưa tổng diện tích gieo trồng lên 20.000ha, trong đó ruộng nước 1.000 ha; 200 ha cà phê; 3.000 ha mì; 1.200 ha khoai lang, bắp; 1.200 ha lúa nước và rẫy nà thổ. Vượt chỉ tiêu chăn nuôi, trong đó bò có 6.000 con, vượt 1.300 con; heo có 17.000 con vượt 6.000 con. Toàn huyện hình thành 23 công trường khai hoang xây dựng  các cánh đồng có diện tích từ 10 đến 70 ha với hai công trình thủy nông lớn, 78 công trình tiểu thủy nông. Bình quân lương thực đạt 370kg/người/năm. Định cư 6.000 đồng bào dân tộc Jrai, tiếp nhận 7.000 nhân khẩu mới.

Về văn hóa xã hội, huyện đã xóa được mù chữ cho người trong độ tuổi đi học. Điều trị cho 1.586 bệnh nhân nặng, dập tắt các ổ dịch sốt rét, dịch hạch, hình thành nếp sống mới ăn, ở vệ sinh trong vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số. Phong trào văn hóa, văn nghệ được phát động rộng rãi trong cán bộ, nhân dân, tạo ra không khí sôi động, thi đua lao động sản xuất. Các xã có tủ sách phục vụ hơn 9.000 lượt người đọc, các cơ quan thường xuyên thi đấu thể thao, rèn luyện sức khỏe, tạo phong trào và nếp sống lành mạnh, đoàn kết trong cán bộ, thanh niên và học sinh…

Tuy nhiên, trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các Đảng bộ cũng bộc lộ một số khuyết điểm như còn chủ quan trong xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất thiếu đồng bộ và kinh nghiệm trong chỉ đạo quản lý lao động, vật tư, vốn. Trình độ áp dụng khoa học kỹ thuật, thâm canh trong sản xuất nông nghiệp còn yếu, quan hệ sản xuất cá thể phân tán, tự sản, tự tiêu, hiệu quả kinh tế nông nghiệp thấp, chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất. Thực tiễn những phong trào quần chúng của huyện đặt ra cho cấp ủy, chính quyền có những quyết sách mới trong lãnh đạo, tổ chức nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Để tiếp tục phát huy những thế mạnh nhằm đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện bước vào những năm đầu thập kỷ 80, đồng thời khắc phục những khó khăn bất cập trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng. *Đảng bộ huyện Chư Prông đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VII từ ngày 8 đến ngày 11-5-1979.* Dự Đại hội có hơn 1.017 đảng viên của 19 Đảng bộ và chi bộ cơ sở.

Đại hội tiếp tục khẳng định tính đúng đắn của Nghị quyết Đại hội VI và các Nghị quyết Ban chấp hành nhiệm kỳ qua, đồng thời chỉ rõ, với diện tích tự nhiên hơn 264.000ha, dân số 45.000 người, huyện Chư Prông có điều kiện tự nhiên xã hội và tiềm năng kinh tế, do vậy phải *tập trung khai thác, xây dựng huyện: Nông - lâm - công nghiệp vững mạnh toàn diện. Phát triển cây lương thực, cây công nghiệp tăng thu nhập và tạo hàng hóa xuất khẩu.* Phương hướng, nhiệm vụ những năm 80 của huyện là: *Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng ở nông thôn. Chú trọng xây dựng cơ sở vật chất, đẩy mạnh tốc độ cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, quyết tâm xây dựng huyện thành pháo đài chiến đấu kiên cường. Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và phát triển kinh tế toàn diện, vận động tổ chức tốt định canh, định cư, xây dựng cánh đồng, làm thủy lợi, thâm canh, tăng năng suất, tạo nguồn hàng xuất khẩu, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo hậu cần tại chỗ.*

Sau 4 ngày làm việc khẩn trương và trách nhiệm Đại hội đã thành công tốt đẹp, Đại hội đã bầu ra một Ban Chấp hành mới của Đảng bộ gồm 33 đồng chí, Ban chấp hành bầu đồng chí Kpuih Phâk làm Bí thư huyện ủy, bầu đồng chí Sử Tuyển (Hồng Quang) và đồng chí Hồ Đăng Long (Đinh Bá Nhân) làm Phó bí thư.

Triển khai Nghị quyết Đại hội VII của Đảng bộ, chính quyền trong hai huyện tăng cường sự chỉ đạo bám sát cơ sở, vận động tổ chức nhân dân lao động sản xuất phấn đấu đạt các chỉ tiêu nông nghiệp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 15- 9 -1979, Ban Chấp hành đảng bộ huyện Chư Prông tổ chức Hội nghị chuyên đề bàn về sản xuất đông xuân năm 1979 trong hai ngày 23, 24-9-1979, có 97 đại biểu cán bộ chủ chốt các xã, ban ngành của huyện dự. Trên cơ sở diện tích đất, nguồn nước… các xã đề xuất chỉ tiêu sản xuất đông xuân. Hội nghị ra Nghị quyết thống nhất chỉ tiêu chung. Tổng diện đông xuân của huyện năm 1979 là 1.400 ha; trong đó lúa 480 ha, ngô 308 ha, rau các loại 215 ha, lạc 33 ha …

Bước sang năm 1980, Đảng bộ huyện tiếp tục gặp khó khăn, thử thách mới chi phối, ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Trước hết do hậu quả mất mùa năm 1979, diện đói mở rộng, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thời điểm lên đến 12.944 khẩu, 2.180 hộ, tư tưởng quần chúng dao động, nhân dân các vùng kinh tế mới yên tâm sản xuất, một bộ phận quay về quê cũ. Thời tiết vụ mùa mưa nắng thất thường. Tổng diện tích gieo trồng năm 1980 được 20.257 ha, đạt 71% kế hoạch, trong đó cây lương thực 17.320 ha, đạt 76% kế hoạch. Tiếp nhận 488 hộ 2.600 khẩu, 1.099 lao động của tỉnh Bình Trị Thiên nhưng cuối năm 1980 còn 410 hộ, 2.169 khẩu, 900 lao động. Vận động định canh, định cư được 527 hộ, 2.528 khẩu, 1.212 lao động. Tổng thu ngân sách năm 1980 là 2.717.000 đồng, tổng chi 4.558.000 đồng, trong đó đầu tư cho sản xuất kinh doanh 1.558.999 đồng, xây dựng cơ bản 1.246.000 đồng.

Để phát huy những thế mạnh nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội bước vào những năm đầu của thập niên 80, đồng thời khắc phục những khó khăn, bất cập trong lãnh đạo, thực hiện Nghị quyết của Đảng, huyện Chư Păh đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VII. Đại hội đã diễn ra từ ngày 15-5 đến ngày 17-5-1979, có 165 đại biểu chính thức của 39 cơ sở Đảng.

Đại hội tiếp tục khẳng định tính đúng đắn của Đại hội VI Đảng bộ huyện và đề ra phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ những năm đầu thập kỷ 80 là: *"Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng ở nông thôn…Quyết tâm xây dựng huyện thành pháo đài chiến đấu kiên cường. Nâng cao cảnh giác, chủ động, kiên quyết đánh thắng địch trong mọi tình huống. Đẩy mạnh sản xuất và phát triển kinh tế toàn diện, tiếp tục vận động và tổ chức tốt định canh, định cư, làm thủy lợi, thâm canh, tăng vụ, đảm bảo năng suất. Tạo nguồn hàng xuất khẩu. Nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo hậu cần tại chỗ"*[1].

Về mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, về kinh tế-xã hội, Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: *Cơ cấu kinh tế huyện là nông-lâm-công nghiệp. Từng bước tổ chức lại nền sản xuất phân tán, du canh, du cư lên sản xuất lớn. Tập trung sức của toàn Đảng bộ tạo ra chuyển biến mới về phát triển nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi) trên cơ sở phân vùng quy hoạch chuyên canh.*

Đại hội đã nhất trí bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII gồm 29 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí và bầu đồng chí Đặng Ngọc Bân (Bo)-Tỉnh ủy viên làm Bí thư huyện ủy; 2 đồng chí Phó Bí thư là Hồ Duy Đàm (Ngọc Năm) và Đoàn Văn Công.

---

[1] Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Chư Pảh lần thứ VII trang 5. Lưu tại kho lưu trữ tỉnh ủy- phông số 2, mục 1, hồ sơ 67.

Sau Đại hội, toàn huyện dấy lên phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, nỗ lực khai hoang, xây dựng cánh đồng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo sự chuyển biến mới trong phát triển kinh tế-xã hội. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết không thuận, bão lụt, hạn hán, một số diện tích khai hoang sử dụng chưa hiệu quả, hoang hóa lại. Các đơn vị kinh tế quốc doanh đang trong thời kỳ hình thành các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, hiệu quả kinh tế thấp. Người lao động thiếu động lực trong sản xuất, tiết kiệm. Bên cạnh đó, thực tiễn cho thấy các chỉ tiêu của Nghị quyết các kỳ của Đại hội Đảng bộ, các cấp ủy về kinh tế-xã hội mang tính chủ quan, vượt quá khả năng thực tế. Trong vùng đồng bào dân tộc, phương thức canh tác phát, đốt, chọc trỉa, du canh chưa xóa bỏ được, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật gặp rất nhiều trở ngại do tập quán lâu đời để lại.

Năm 1980, diện tích gieo trồng vụ mùa chỉ đạt khoảng 11.000 ha, năng suất lúa bình quân 15,5 tạ/ha. Sản lượng lương thực quy thóc đạt 17.600 tấn, bằng 73,4% kế hoạch, sụt hơn 6.390 tấn. Đàn gia súc, đàn lợn, gia cầm cũng chỉ đạt 50-60% chỉ tiêu do Đại hộ VII đề ra. Nhìn chung đời sống của nhân dân chưa cải thiện được bao nhiêu và đang đặt ra nhiều vấn đề bức xúc trong sản xuất và đời sống cho Đảng bộ về cải thiện phương thức lãnh đạo, quản lý kinh tế cơ chế, chính sách kích thích người lao động để thúc đẩy sản xuất, nhất là trong nông, công nghiệp, dịch vụ.

Hơn 5 năm ngày giải phóng, với nỗ lực vượt bậc trong ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội, phát động toàn dân bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, Đảng bộ, quân dân các dân tộc 2 huyện đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, trong đó nổi bật là mặt trận sản xuất nông nghiệp, văn hóa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, cơ bản giải quyết nạn đói kinh niên và dịch bệnh. Tuy nhiên đời sống của đa số cán bộ, nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu còn rất khó khăn, hàng hóa khan hiếm, kỹ thuật, phương tiện máy sản xuất lạc hậu, quan hệ sản xuất mới đang hình thành nhưng chưa phù hợp với lực lượng sản xuất mới, con người lao động. Việc thay đổi cách suy nghĩ, lãnh đạo quản lý và tổ chức sắp xếp lao động là yêu cầu của thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, cải thiện đời sống của nhân dân trong huyện.

**3- Từng bước cải tiến quản lý kinh tế, thúc đẩy sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc (1981-1985)**

Năm 1981, sau khi có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và cải tiến khoán, mở rộng khoán đến nhóm người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp, Quyết định 25-CP của Hội đồng Bộ trưởng về một số chủ trương và biện pháp nhằm phát huy quyền chủ động sản xuất kinh doanh và tự chủ tài chính của các xí nghiệp quốc doanh đã mở ra hướng mới cho các hợp tác xã, xí nghiệp nông lâm trường quốc doanh của 2 huyện và tỉnh phát triển sản xuất. Các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, xã viên phấn khởi nhận ruộng khoán, thâm canh tăng năng suất, tăng sản lượng, tăng thu nhập cho người lao động. Các đơn vị quốc doanh chủ động tìm thêm vật tư, nguyên liệu, vốn, điều chỉnh phương hướng, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý mở rộng sản xuất, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động.

Để đánh giá lại kết quả Nghị quyết Đại hội VII của Đảng bộ, nhiệm kỳ 1979-1982, chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc, đồng

thời cụ thể hóa chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh quốc phòng thời kỳ mới, Đảng bộ huyện Chư Prông tiến hành Đại hội Đại biểu lần thứ VIII vào tháng 11- 1982. Dự Đại hội có hơn 100 đại biểu đại diện cho 1.106 đảng viên của 19 Đảng bộ, 18 chi bộ trực thuộc. Đại hội tiếp tục khẳng định chủ trương và quyết sách của Đại hội VI, VII của Đảng bộ đồng thời ghi nhận những kết quả đạt được của quân dân các dân tộc trong huyện sau 7 năm giải phóng.

Đại hội đã đánh giá sát thực tiễn, nêu bật những khó khăn thuận lợi của huyện và xác định nhiệm vụ trọng tâm là: Tăng cường đoàn kết toàn dân, ra sức khai hoang, xây dựng đồng ruộng làm thủy lợi, tiếp thu lao động, định canh, định cư đẩy mạnh sản xuất, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nêu rõ phương hướng sản xuất của huyện là nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp. Xác định quy hoạch ba vùng kinh tế nông - lâm của huyện.

Đại hội đại biểu lần thứ VIII Đảng bộ huyện Chư Prông đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 29 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Kpuih Phâk – Bí thư huyện ủy, 2 đồng chí Phó Bí thư là Đinh Bá Nhân và Vũ Đình Hồng.

Sau Đại hội toàn huyện dấy lên phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng bộ góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của tỉnh Đảng bộ và toàn Đảng.

Để đánh giá lại kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng bộ, chuẩn bị cho Đại hội tỉnh Đảng bộ và Đại hội Đảng toàn quốc, đồng thời cụ thể hóa chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, tăng cường an ninh-quốc phòng thời kỳ mới, Đảng bộ huyện Chư Păh tiến hành Đại hội VIII vòng 2, từ ngày 25 đến ngày 28-11-1982.

Đại hội VIII Đảng bộ huyện Chư Păh đã đi sâu kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, nhiệm kỳ (1979-1982). Đại hội đã nhất trí cao thông qua Nghị quyết tán thành các Văn kiện báo cáo chính trị kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Ban Chấp hành, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đại hội VIII trong 3 năm 1983-1985. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa VIII gồm 33 đồng chí, có 9 đồng chí trong Ban Thường vụ, đồng chí Hồ Ngọc Năm được bầu làm Bí thư, các đồng chí Lý Kỳ Lơ, Rơ châm Kroong làm Phó Bí thư.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa IV), Nghị quyết 2, 3 của Tỉnh ủy Gia Lai -Kon Tum (khóa VII), huyện ủy Chư Prông và huyện ủy Chư Păh đã họp và bàn cụ thể hóa những nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những yếu kém trong quản lý kinh tế, đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng cơ sở chính sách phù hợp, đấu tranh chống tiêu cực, tham ô, hối lộ, móc ngoặc, cửa quyền, ức hiếp quần chúng, gây lãng phí của công. Mục đích nhằm đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng. Xác định rõ quan điểm về công tác lưu thông phân phối, tài chính, thương nghiệp, đó là đảm bảo tích lũy và tiêu dùng, đảm bảo ba lợi ích: xã hội, tập thể, cá nhân người lao động… cải tiến hơn nữa công tác lưu thông phân phối và tổ chức mậu dịch, đảm bảo phân phối đến tay người

tiêu dùng. Có kế hoạch quản lý chặt thị trường, kịp thời ngăn chặn những hoạt động đầu cơ, buôn lậu, nâng giá lũng đoạn thị trường.

Về sản xuất nông nghiệp, huyện ủy Chư Prông chủ trương thành lập các đoàn cán bộ xuống từng xã, chỉ đạo từng khâu làm đất, phân bón… khắc phục những khó khăn do thời tiết bất thường. Năm 1981- 1983, đã đưa ba loại giống lúa năng suất cao phù hợp thổ nhưỡng vào gieo trồng là lúa Buôn Ma Thuột, lúa Ba Lang và lúa Lốc, năng suất gấp hai lần lúa địa phương.

Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, huyện tập trung chỉ đạo củng cố các cơ sở khai thác, chế biến gỗ dân dụng, trong các năm 1983 -1984 khai thác, chế biến gỗ đều đạt từ 100- 110%, đóng góp ngân sách của huyện hàng triệu đồng. Một số hợp tác xã nông nghiệp lập thêm các cơ sở chế biến nông sản: mía, mì sợi, rèn, mộc, cơ khí phục vụ đời sống của nhân dân địa phương.

Công tác tài chính, ngân hàng cũng có bước chuyển biến mới trong quản lý chi, đảm bảo vốn lưu động của các xí nghiệp đạt 100%. Việc cải tiến quản lý tài chính, ngân hàng thể hiện qua việc khai thác nhiều nguồn thu, tăng vòng quay đồng vốn, phục vụ tích cực sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ sở vật chất của huyện.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy về cải tiến quản lý kinh tế, những năm 1983 -1985, huyện ủy chú trọng chỉ đạo xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh tế căn cứ vào khả năng thực tế của các ngành, đơn vị cơ sở. So với yêu cầu cải tiến quản lý kinh tế, việc tổ chức sắp xếp lại nền sản xuất còn phân tán, dàn trải, chạy theo một số ngành có lãi, phương thức mua bán gò bó, thị trường tự do chưa kiểm soát được.

Trong năm 1983, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chư Păh cũng ra nhiều Nghị quyết kiểm điểm tình hình và tổ chức chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Các Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng đã đi sâu kiểm điểm tình hình sản xuất nông nghiệp, bàn biện pháp tháo gỡ vướng mắc về chỉ đạo, tổ chức sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác của Đảng bộ. Một trong những nguyên nhân sản xuất nông nghiệp năm 1982-1983 của huyện chưa đạt chỉ tiêu diện tích, sản lượng là nhận thức của cán bộ, đảng viên, quần chúng cơ sở về đẩy mạnh làm lúa nước. Huyện đã đề ra giải pháp, tăng cường 40 cán bộ xuống cơ sở, mỗi xã 2 đến 3 cán bộ của huyện tham gia chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Tổ chức học tập, bàn kế hoạch sản xuất đến tận quần chúng thôn, làng, giao chỉ tiêu cho từng hộ gia đình.

Đối với các ngành tiểu thủ công nghiệp, các đơn vị kinh tế quốc doanh, tập thể, huyện chủ trương chuẩn bị chuyển hướng cải tiến quản lý kinh tế phải tiến hành tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp 3 năm 1980-1982, đánh giá lại tài sản cố định, tiền vốn, rút kinh nghiệm, tăng cường cán bộ, củng cố bộ máy quản lý của đơn vị, ổn định, đủ sức hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch tự chủ và có lãi. Hình thành các tổ hợp, chuẩn bị điều kiện cho thành lập các đơn vị quốc doanh.

Để đánh giá tình hình chung và bàn nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội 2 năm 1984-1985, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chư Păh trong 2 ngày 19 và 20-02-1984. Hội nghị đánh giá kết quả sản xuất nông nghiệp,

định canh định cư, xây dựng quan hệ sản xuất mới có nhiều chuyển biến. Sản lượng, diện tích sản lượng đóng góp tăng hàng năm.

Diện tích tăng hàng năm từ 2 đến 2,5%; năng suất tăng từ 1,65 tấn/ha lên 1,75 tấn/ha, đàn gia súc tăng từ 8 đến 10% trong khu vực gia đình.

Các ngành tài chính thương nghiệp có nhiều cố gắng đảm bảo các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống cán bộ, nhân dân như vải, muối, dầu thắp, xăng, dầu diezen…trong điều kiện giá cả không ổn định và khan hiếm hàng hóa chung của cả nước, quan hệ cung cầu mất cân đối. Thị trường hàng hóa nói chung và lương thực, thực phẩm trong toàn huyện ổn định, ngành thương nghiệp chủ động nắm bắt nguồn hàng thu-mua nông-lâm sản. Giá trị mua vào của Công ty cấp III là 29.078.682đ, vượt 30% kế hoạch của năm 1983. Tuy nhiên vẫn còn hiện tượng móc ngoặc tuồn hàng nhà nước ra ngoài, kinh doanh chưa đưa trực tiếp đến tay người tiêu dùng, có lúc còn bị thị trường tự do chi phối.

Trong năm 1984-1985, Đảng bộ tiếp tục triển khai thực hiện những nhiệm vụ về cải tiến quản lý theo tinh thần của Nghị quyết Hội Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5 (khóa VIII) nhằm phát huy quyền làm chủ của cơ sở, tạo nguồn vốn, phát huy năng lực sản xuất sẵn có để phát triển sản xuất, giải quyết một số vấn đề phân phối lưu thông, nắm nguồn hàng.

Năm 1984 đầu 1985, tình hình kinh tế-xã hội của huyện Chư Păh tiếp tục có những chuyển biến theo hướng tích cực. Tuy nhiên, sau khi thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa V) về giá-lương-tiền, xóa bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, áp dụng chế độ hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ chế độ cung cấp lương thực, hàng hóa theo tem, phiếu, thực hiện một giá kinh doanh, điều chỉnh mặt bằng giá vật tư, hàng hóa, đổi tiền và áp dụng chế độ tiền lương mới, tình hình toàn quốc, trong tỉnh và huyện Chư Păh diễn biến phức tạp.

Tác động của quá trình chuyển đổi cơ chế mới ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế-xã hội của huyện, tốc độ tăng trưởng chậm lại, có mặt không đạt chỉ tiêu nhất là nông nghiệp. Năm 1985, diện tích gieo trồng của toàn huyện đạt 11.068,5 ha, bằng 76% kế hoạch. Năng suất và sản lượng tăng hơn năm 1984 nhưng không đạt chỉ tiêu. Riêng đàn gia súc vẫn tăng 8 đến 10% do vẫn phát huy được lợi thế của nguồn thức ăn tự nhiên. Trồng được 81 ha cà phê, đạt 115% kế hoạch. Định cư 1.774 hộ, 8.850 khẩu của trên 32 làng. Bằng nỗ lực vượt bậc của ngành tài chính, thương nghiệp và sự chỉ đạo cụ thể của huyện ủy, Ủy Ban nhân dân huyện, một số mặt hàng thiết yếu của nhân dân được đảm bảo. 9 tháng đầu năm 1985, tổng giá trị mua vào đạt 43.515.000đ, bằng 90% kế hoạch, bán ra đạt 88% kế hoạch. Thu ngân sách đạt 11.336.910đ, đạt 55,58%; chi ngân sách: 11.068.000đ. Năm 1985 ngành y tế tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong điều kiện cho phép, không để dịch bệnh xảy ra. Năm học 1985-1986, ngành giáo dục và đào tạo với phương châm "nhà nước và nhân dân cùng làm", tự lực cánh sinh đã làm thêm được 25 trường học, 500 chỗ ngồi, 100 bộ bàn ghế, nâng tổng số trường lên 22, với 221 lớp, 7.154 học sinh. Tiếp tục duy trì nề nếp việc dạy học bổ túc văn hóa cho cán bộ xã, thôn, làng.

Trong hai năm 1984-1985, hai Đảng bộ huyện tiếp tục triển khai thực hiện những nhiệm vụ cấp bách về cải tiến quản lý kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5 (khóa VIII), nhằm phát huy quyền chủ động của cơ sở, tạo nguồn vốn, phát huy năng lực sản xuất sẵn có để phát triển sản xuất, giải quyết một số vấn đề cấp bách trong phân phối lưu thông. Các đơn vị sản xuất kinh doanh chủ động xây dựng kế hoạch, Nhà nước chỉ giao chỉ tiêu pháp lệnh và cân đối vật tư để thực hiện chỉ tiêu. Đơn vị sản xuất kinh doanh chủ động nguồn vốn, vật tư, bằng các phương thức liên doanh, liên kết, áp dụng cơ chế khoán sản phẩm. Giám đốc đơn vị sản xuất kinh doanh được quyền sắp xếp bộ máy, tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, quản lý quỹ lương, sử dụng phần lợi nhuận được phép để lại khấu hao tài sản, mở rộng sản xuất. Các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp được thực hiện hai chỉ tiêu pháp lệnh theo hợp đồng từ đầu vụ về sản phẩm bán cho Nhà nước theo số lượng, chất lượng, giá cả, về điều kiện vật chất (năng lượng, vật tư, nguyên liệu, giá máy móc, dịch vụ…) nhà nước cung ứng cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất theo số lượng, chất lượng, điều kiện thời gian quy định và tiền ứng trước. Các huyện đã có nhiều biện pháp nhằm tăng cường quản lý thị trường, thiết lập trật tự trong phân phối lưu thông đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân. Tăng cường quản lý các mặt hàng do Nhà nước cung ứng, áp dụng giá cả hợp lý đối với các mặt hàng do địa phương sản xuất, chế biến như nông sản, gỗ, mộc dân dụng, khuyến khích sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có giá trị. Chú trọng tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ khoa học và nghiệp vụ. Chú trọng cán bộ cơ sở, cán bộ tại chỗ và cán bộ người dân tộc của địa phương.

Nhiệm vụ khôi phục phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của Đảng bộ hai huyện Chư Prông và Chư Păh 10 năm sau giải phóng là nhiệm vụ quan trọng quyết định các mặt công tác khác, là cơ sở đánh giá thành quả chung của thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội của địa phương. Từ một địa bàn trọng điểm đánh phá của địch trong chiến tranh, đại bộ phận đồng bào dân tộc Jrai, đời sống của cán bộ, nhân dân còn nhiều khó khăn, sau giải phóng hàng năm luôn có hàng ngàn người bị đói, bị dịch bệnh đe dọa, trở thành các địa phương tự cân đối được lương thực, làm nghĩa vụ cho Nhà nước, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, nhân dân được nâng lên về mọi mặt. Thành tựu của công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 1975 - 1985, có cơ sở từ kết quả công tác xây dựng Đảng, chính quyền, củng cố an ninh quốc phòng của Đảng bộ huyện.

## III- CHĂM LO XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, CỦNG CỐ AN NINH QUỐC PHÒNG

Bước vào thời kỳ mới xây dựng phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh, đảng bộ hai huyện xác định cần phải thường xuyên củng cố xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đồng thời đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới.

Ngay sau ngày giải phóng, huyện ủy Chư Prông và Chư Păh đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở, các cơ quan thôn, làng lựa chọn các đồng chí có sức khỏe, nhiệt tình và năng lực bổ sung vào cấp ủy mới. Trong công tác chính trị tư tưởng, luôn giáo dục cán bộ, đảng viên nhận thức rõ ý nghĩa thắng lợi to lớn của hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc thống nhất đất nước và nhiệm vụ khôi phục phát triển kinh tế. Với nhiệm vụ chính trị lãnh đạo quân dân các dân trong huyện bước vào thời kỳ mới, quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng trong điều kiện kinh tế - xã

hội địa phương có xuất phát điểm thấp, phương thức sản xuất lạc hậu, manh mún, bị chiến tranh tàn phán kiệt quệ. Do đó các cấp ủy Đảng được quán triệt quan điểm thường xuyên giáo dục cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang ý chí, quyết dốc sức, dốc lòng, đoàn kết thống nhất xây dựng và thực hiện Nghị quyết của Đảng, tập trung hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, đảm bảo đời sống của cán bộ, nhân dân.

Năm 1975, toàn Đảng bộ huyện Chư Păh có 687 đảng viên, trong đó có 598 đồng chí nam, 89 đồng chí nữ, sinh hoạt trong 50 tổ chức cơ sở đảng, 5 Đảng ủy xã, 33 chi bộ thôn, làng với 564 đảng viên, 12 chi bộ cơ quan với 128 đảng viên. Huyện ủy đã chỉ đạo chia tách chi bộ xã theo đơn vị mới, hình thành các tổ chức cơ sở đảng ở các ngành và xã mới, tiến hành đại hội bầu cấp ủy. Hai năm đầu sau giải phóng, tỉnh đã tăng cường cho huyện 34 đồng chí cán bộ, phát triển đảng tại chỗ 10 đồng chí đảng viên, có 6 đồng chí người dân tộc tại chỗ, chuyển chính thức 48 đồng chí. Các cấp ủy đảng cũng đã tăng cường cho các cấp chính quyền 21 đồng chí, có 9 đồng chí đảng viên, làm công tác dân vận 13 đồng chí, quân sự 28 đồng chí, tăng cường xã 17 đồng chí. Đưa đi đào tạo tại trường Đảng khu được 12 đồng chí. Cử đi học bổ túc văn hóa của huyện 100 đồng chí, học tại trường vừa học vừa làm 144 cán bộ, học nghề ở tỉnh 35 công nhân.

Tháng 6-1975, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Gia Lai về nhiệm vụ cấp bách ổn định tình hình vùng mới giải phóng; huyện Chư Păh thành lập Ủy ban cách mạng huyện và các xã thay cho ủy ban quân quản. Ở thôn, làng thành lập Ban tự quản. Thành lập Ban Chấp hành lâm thời các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân để tập hợp quần chúng. Lực lượng dân quân, tự vệ thôn xã được củng cố, thành lập mới nhằm đảm bảo an ninh trật tự, truy quét bọn phản động FULRO, bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân.

Đến tháng 10-1975, Ủy ban nhân dân cách mạng huyện và 16 xã được củng cố, tăng cường. Ủy ban nhân dân cách mạng có 5 đến 7 đồng chí; mỗi thôn làng, tổ dân phố có 2 cán bộ. Tiếp tục củng cố Ban Chấp hành các đoàn thể thông qua đại hội, bầu những người có năng lực vào các đoàn thể, đẩy mạnh việc tập hợp quần chúng. Công tác đoàn thể sau giải phóng đến năm 1977 thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Hội phụ nữ huyện có 9.279 hội viên. Đoàn viên có 1.192 đồng chí tham gia 9 đội thanh niên xung kích, 1 đội công trình giao thông 92 đồng chí, 1 đội công trình thủy lợi 30 đồng chí. Đưa đi đào tạo ở tỉnh 62 thanh niên, 142 đồng chí được cử đi học tại trường vừa học vừa làm của huyện. Nông hội có 24 tổ, 9 đội sản xuất thu hút 1.899 lao động. Qua các đợt vận động quần chúng học tập Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, đoàn viên, hội viên, các đoàn thể được nhận thức rõ tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn mới, trung tâm là khôi phục, phát triển kinh tế; từ đó tham gia tích cực khai hoang, sản xuất, bình dân học vụ, xóa mù chữ, tòng quân, làm thủy lợi, giữ gìn an ninh trật tự thôn, xóm.

Qua 5 năm 1976 - 1981, huyện Chư Prông kết nạp được 76 đảng viên, đa số là đoàn viên thanh niên, có năng lực, nhiệt tình cách mạng nhưng Đảng bộ cũng nghiêm khắc, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng 87 người. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ thời điểm cuối năm 1981 có 949 đồng chí, so với đầu năm 1976, tăng 290 đồng chí chủ yếu cán bộ từ các nơi khác chuyển đến. Tiến hành phân loại có 848 đồng chí đủ tư cách, 101 đồng chí chưa đủ tư cách, đã tiến hành phát thẻ cho 694 đồng

chí. Số đảng viên chưa đủ tư cách, phần lớn do nhận thức chính trị còn hạn chế, một số đồng chí có vi phạm chờ xử lý. Phân loại tổ chức cơ sở đảng, toàn huyện có 22/41 chi, đảng bộ cơ sở thuộc xã. Qua phân loại có 12 chi, đảng bộ khá, nắm được dân, lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị và các tổ chức, chính quyền, đoàn thể hoạt động khá. 7 chi, Đảng bộ tương đối khá, hoàn thành được nhiệm vụ chính trị, đoàn kết được nội bộ nhân dân.

Về công tác cán bộ, Đảng bộ luôn quan tâm đào tạo bồi dưỡng, bước đầu chú ý làm quy hoạch cử cán bộ đi học các trường của tỉnh, của Khu và Trung ương. Mục đích nhằm nâng cao nhận thực chính trị, quan điểm, chủ trương của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trong quá trình triển khai phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, huyện đã cử 257 đồng chí cán bộ của huyện, xã dự các lớp tập huấn của Tỉnh, Trung ương.

Về công tác xây dựng tổ chức bộ máy, tháng 6-1975, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Gia Lai về nhiệm vụ cấp bách ổn định tình hình vùng mới giải phóng, hai huyện đều thành lập Ủy ban cách mạng thay Ủy ban quân quản. Ở các thôn, làng thành lập Ban tự quản. Thành lập Ban Chấp hành lâm thời các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân để tập hợp quần chúng. Lực lượng dân quân tự vệ cũng được củng cố, bổ sung quân số, thành lập mới nhằm đảm bảo an ninh trật tự, truy quét bọn phản động FULRO, bảo vệ đảng, chính quyền, nhân dân. Đến tháng 10 – 1975, Ủy ban nhân dân huyện và các xã được củng cố. Ở cấp xã có 5 đến 7 đồng chí, thôn, làng có 2 đồng chí. Đồng thời củng cố bầu Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng, đưa những người có năng lực, phẩm chất vào lãnh đạo tổ chức đoàn thể, đẩy mạnh tập hợp quần chúng.

Ngày 25-4-1976, ngày bầu cử Quốc hội chung cả nước Việt Nam thống nhất hơn 98% cử tri của hai huyện đã tham gia bầu cử những người đại diện cho mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của nước nhà. Ngày bầu cử Quốc hội đã trở thành ngày hội của các dân tộc trong hai huyện. Nhiều điểm bầu cử trong các làng, đồng bào dân tộc Jrai đã có mặt từ rất sớm để chờ thực hiện quyền công dân của mình trong niềm tự hào phấn khởi tin tưởng chính quyền cách mạng sẽ đem lại cuộc sống mới hòa bình, ấm no, hạnh phúc. Đến đầu năm 1977, theo hướng dẫn chung của toàn tỉnh, hai huyện tiếp tục bầu cử Hội đồng nhân dân huyện và xã, sau đó sáp nhập mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các phòng ban của hai huyện cũng được củng cố, tăng cường cán bộ. Mỗi phòng, ban của huyện có từ 3 đến 10 người. Tuy nhiên công tác cán bộ gặp nhiều khó khăn trong khâu đào tạo, bồi dưỡng do nhiều đồng chí cán bộ người địa phương không muốn xa nhà đi học dài ngày. Nhiều đồng chí cán bộ Kinh sau khi đi học không trở lại công tác, hoặc chưa yên tâm công tác, dẫn đến tình trạng huyện thiếu rất nhiều cán bộ, nhất là ở cấp xã.

Nhận thức rõ âm mưu hậu chiến thâm độc của CIA, nhằm chống phá lâu dài cách mạng Việt Nam, ngay sau khi giải phóng, các cấp ủy đảng, chính quyền hai huyện đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang cơ sở nắm bắt tình hình địch, phân loại đối tượng để giáo dục cải tạo và xử lý. Luận điệu tuyên truyền của chúng phổ biến là nói xấu cách mạng, người Mỹ sẽ quay lại nắm quyền,

chia rẽ đồng bào Jrai và đồng bào Kinh. Trong các tháng 7, 8 và tháng 9-1975, FULRO bắt đầu có dấu hiệu hoạt động công khai trở lại.

Trước tình hình đó, Hội nghị Huyện ủy Chư Prông mở rộng ngày 5-10-1975, đã ra Nghị quyết về truy quét FULRO và các loại phản động trên địa bàn trong ba tháng cuối năm. Trọng điểm vùng Phú Nhơn, Phú Mỹ, dọc đường 14, do huyện triển khai, vùng đồng bào dân tộc E23, E54; E11. Huyện Chư Prông rút 170 du kích các xã, tập trung Đại đội C1 của huyện, huấn luyện làm nhiệm vụ truy quét. Về quân sự, phối hợp với công tác phát động quần chúng bên trong, tổ chức mai phục, đánh địch trên diện rộng, các hành lang đi lại của chúng, vùng khe suối nơi trú ẩn, chặn đường móc nối cơ sở bên trong các làng.

Nhận thức rõ tính chất phản động và nguy hiểm của FULRO, được sự theo dõi, giúp đỡ chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy Chư Prông đã xây dựng các kế hoạch quân sự và vận động quần chúng kiên quyết đấu tranh truy quét, loại bỏ tổ chức FULRO, bảo vệ Đảng, chính quyền bảo vệ nhân dân. Các Nghị quyết Ban Chấp hành mở rộng của huyện Chư Prông và huyện Chư Păh những năm 1976 – 1980 đều xác định quan điểm: *Giải giải quyết vấn đề FULRO cần phải thường xuyên, lâu dài bằng nhiều biện pháp tổng hợp vừa tuyên truyền giáo dục, vừa vạch trần bộ mặt thật, bản chất phản động cực đoan của FULRO trước quần chúng, vừa giác ngộ, kêu gọi khoan hồng những người lầm lỗi, trừng trị bọn ngoan cố tàn ác. Đồng thời đẩy mạnh khôi phục phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, bất đồng trong nội bộ nhân dân, nhân dân với chính quyền. Tăng cường củng cố tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể lực lượng vũ trang, dân quân du kích ở các xã, thôn, làng.*

Trong các năm 1976 -1978, an ninh biên giới của huyện Chư Prông diễn biến phức tạp, do bọn Pôn Pốt - Iêng Xari xâm nhập đánh phá, trong nội địa FULRO và các loại phản động khác nổi lên hoạt động. Năm 1976, hoạt động FULRO công khai, táo bạo, như: ăn mặc giả bộ đội, tuyên truyền chiến tranh tâm lý, xuyên tạc chủ trương khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới, chính sách nghĩa vụ quân sự, huy động lương thực, đoàn kết các dân tộc… Chúng đã gây ra nhiều vụ làm hoang mang quần chúng như đóng giả cọp; chặn đường cướp lương thực của dân và đột nhập vào làng kéo thanh niên ra rừng, đánh úp vào xã. Trong năm 1976, huyện tổ chức nhiều đợt phát động quần chúng đấu tranh chống địch, yên tâm sản xuất đồng thời chỉ đạo các lực lượng đánh địch, bảo vệ cán bộ, tài sản tính mạng của dân. Huyện đã phân loại 2.289 đối tượng, giáo dục tại xã 1.188 đối tượng liên quan đến chế độ cũ, các đảng phái phản động; cải tạo tại huyện 207 đối tượng, trong đó có tên Nguyễn Tải- quận trưởng Thanh An. Huyện cũng phá được âm mưu tuyên truyền kích động của số tề ngụy cũ vận động đồng bào dân tộc các xã E8, E6 về làng cũ, không thực hiện định canh, định cư. Bắt tên Hoa, chủ mưu gây vụ nổ phá cuộc bầu cử Quốc hội của ta làm 2 du kích bị chết, 3 du kích bị thương ở E6.

Về hoạt động vũ trang đánh địch, trong năm 1976, bộ đội và du kích các xã của huyện Chư Prông phối hợp tuần tra, truy quét, đánh 21 trận, diệt 17 tên địch, bắt 57 tên. Trong đó vây bắt gọn 8 tên FULRO, 4 nhóm vượt biên trái phép, thu 44 súng các loại, 12 lựu đạn, 1 la bàn. Ngoài ra các cấp chính quyền còn thường xuyên chỉ đạo phối hợp các lực lượng công an, các đoàn thể giáo dục theo dõi xử

lý các đối tượng cờ bạc, mại dâm, xì ke, trộm cướp… giữ gìn tài sản của nhà nước và nhân dân.

Trên địa bàn huyện Chư Păh đến tháng 3-1976, lực lượng FULRO có 52 tên chia làm 6 nhóm-một nhóm chuyên tập trung vùng B12, B13, nay có một phần thuộc địa bàn huyện Đức Cơ, xã B1, B2;, B14 và B15-sát thị xã Pleiku. Hoạt động của bọn phản động FULRO rất xảo quyệt, manh động và dã man. Chúng thường xuyên xâm nhập, móc nối với những phần tử xấu, quần chúng nhẹ dạ và người thân tuyên truyền kích động, hận thù dân tộc, chia rẽ Kinh-Thượng, chống chủ trương định canh, định cư, kinh tế mới, làm ăn tập thể, tuyên truyền người Kinh chiếm đất, tuyên truyền đề cao FULRO, tung tin Mỹ sẽ quay lại Việt Nam, mua chuộc lôi kéo quần chúng tiếp tế cho chúng, đe dọa và khống chế cán bộ, nhân dân.

Hai năm 1975-1976, các lực lượng trên địa bàn phối hợp truy quét 6 đợt trong toàn huyện, 3 đợt ở từng vùng. Tổ chức phát động quần chúng với hơn 10.300 lượt đồng bào dân tộc các thôn, làng tham gia. Nhân dân thấy rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của bọn FULRO, do vậy đã giúp đỡ cung cấp thông tin cho lực lượng vũ trang truy quét. Năm 1976, huyện huy động 23 cán bộ, chiến sỹ bộ đội huyện, 110 dân quân du kích, 48 cán bộ các ngành và xã thường xuyên truy quét FULRO. Kết hợp với giáo dục, cải tạo, năm 1976 ta đã đưa đi học tập và giáo dục tại chỗ 1.136 tên ngụy quân, ngụy quyền, FULRO các loại, bảo an, dân vệ, lính biệt động, mật báo, công an, tề ấp xã, tâm lý chiến. Ngoài nhiệm vụ đấu tranh chống bọn phản động FULRO, các cấp ủy Đảng, chính quyền cũng chú trọng xây dựng, củng cố phong trào an ninh nhân dân, chống các loại phản động đội lốt tôn giáo, bọn tội phạm hình sự, trộm cắp tài sản nhân dân. Tham gia phối hợp với các lực lượng của tỉnh, Quân khu 5 chống bọn phản động Pôn Pốt-Iêng Xari, xây dựng tuyến phòng thủ biên giới, giúp đỡ nhân dân Campuchia lánh nạn sang các xã B12, B13 nơi ăn ở, tạm thời sản xuất sinh sống chờ ngày trở lại quê hương.

Công tác an ninh và quân sự địa phương được quan tâm, chỉ đạo các cấp ủy Đảng bảo đảm an ninh trật tự, trấn áp bọn phản động, quản lý hành chính, hỗ trợ cho chính quyền tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ an ninh nội địa và chủ quyền biên giới. Huyện ủy đã phân 2 đồng chí thường vụ và 1 đồng chí Huyện ủy viên phụ trách quân sự. Năm 1976-1977, huyện đã xây dựng được một đại đội bộ đội địa phương có 65 đồng chí, củng cố lực lượng du kích xã có 505 đồng chí, 15 ban chỉ huy xã đội.

Công tác trật tự, trị an xã hội đạt được nhiều kết quả thông qua hoạt động phong trào quần chúng, tăng cường quản lý và chính sách của Nhà nước. Qua vận động quần chúng hơn 80 gia đình ở xã B4; 30 gia đình ở xã B15 xin phép chính quyền đi tìm gọi con em theo FULRO về đầu thú. Đồng thời ta tổ chức nhiều đợt truy quét, huy động hàng trăm du kích với bộ đội địa phương kết hợp với phát động quần chúng. Phục kích đánh 3 trận, diệt 7 tên, bắn bị thương 5 tên, bắt sống 4 tên ở xã B9, B10 (nay thuộc các xã Ia Dơk, Ia Dom của huyện Đức Cơ) và B11 trong đó có 1 tiểu đoàn phó FULRO, thu 3 súng, con dấu và tài liệu của bọn phản động nội địa. Đặc biệt trong chiến dịch giải phóng Campuchia tháng 2-1979, Đại đội (C32) địa phương của huyện tham gia phối hợp chiến dịch 45 ngày, vận động giúp đỡ 1.066 dân Campuchia trở về làng cũ sinh sống. Kiện toàn 16 Ban chỉ huy xã đội, 36 thôn đội. Phát triển 2.118 du kích, tự vệ bằng 4,2% dân số huyện, trong

đó đảng viên chiếm 7,2%, đoàn viên chiếm trên 52%. Chỉ tiêu giao quân hàng năm đạt 100%. Làm thủ tục, hồ sơ công nhận 435 đối tượng thương binh, 677 gia đình liệt sĩ, cấp phát tiền chế độ chính sách 131.692 đồng.

Từ tháng 5-1985, huyện ủy Chư Păh tổ chức đồng loạt ở các ban, ngành, đơn vị nông-lâm trường và các xã quán triệt Nghị quyết 5/85 của Tỉnh ủy về chống FULRO; tập trung chỉ đạo công tác phát động quần chúng bóc gỡ cơ sở FULRO, đẩy mạnh các hoạt động truy quét đánh địch. Về phát động quần chúng tập trung vào các xã B1, B2, B5, B7, B15…đã phát hiện và bóc gỡ 45 cơ sở ngầm tiếp tế cho FULRO, 151 người có liên quan ở 26/50 làng có cơ sở của địch. Trong năm 1985, huyện đã xây dựng, củng cố 2.363 du kích xã, trong đó có 1.127 đồng chí thuộc lực lượng cơ động. Trong chỉ đạo giải quyết vấn đề FULRO theo tinh thần Nghị quyết Tỉnh ủy 5/85, Ban thường vụ huyện đã vận dụng linh hoạt các phương thức tuyên truyền, giáo dục, vận dụng quần chúng ở thôn làng, đồng thời trấn áp, truy quét bọn phản động ngoan cố ngoài rừng. Trong vận động quần chúng, đi sâu vào đối tượng bi kịch lôi kéo, khống chế, dựa vào cán bộ quần chúng tích cực đấu tranh vạch mặt bọn xấu, bảo vệ Đảng, chính quyền và cán bộ cơ sở. Các cấp ủy Đảng đồng thời xác định rõ nhiệm vụ trung tâm phát triển kinh tế-xã hội, hướng mọi nỗ lực vào tổ chức sản xuất nông-lâm nghiệp trên địa bàn cho hộ gia đình, thôn làng đồng bào dân tộc, sản xuất ra nhiều lương thực, hàng hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, cải thiện đời sống nhân dân. Sau giải phóng, Đảng bộ đã hướng bà con dân tộc vào làm ăn tập thể theo tổ đổi công, vần công, tập đoàn sản xuất và vào các hợp tác xã ở những nơi có điều kiện. Hướng dẫn bà con kỹ thuật canh tác mới, làm ruộng nước, phát động phong trào định canh, định cư, xây dựng nếp sống mới; cấp đất, chia ruộng cho người nghèo, hộ đói có lao động, tuyên truyền, tương trợ đoàn kết nhau trong đời sống, giúp đỡ những người lầm đường theo FULRO trở về làm ăn sinh sống, xóa bỏ mặc cảm với chính quyền và cộng đồng. Phong trào quần chúng chống FULRO ở huyện được sự hỗ trợ của lực lượng cán bộ ở tỉnh và Trung ương đã củng cố và tăng cường hiệu lực chính quyền cơ sở, ổn định tình hình an ninh chính trị của huyện, tạo đà cho kinh tế-xã hội phát triển, bọn phản động các loại, chủ yếu là FULRO bị bóc tách ra khỏi quần chúng, buộc phải phân tán hoạt động vũ trang nhỏ lẻ dễ bị ta bao vây, truy quét, tiêu diệt. Trong những năm 1986-1988, các toán phản động FULRO buộc phải chạy sang Campuchia, một số cấu kết với bọn tàn quân Pôn Pốt hoạt động cướp phá dọc biên giới Campuchia -Thái Lan. Năm 1992, FULRO tuyên bố đầu hàng UNTAC và xin cư trú chính trị tại Mỹ, chấm dứt thời kỳ vũ trang tàn ác chống phá chính quyền cách mạng và nhân dân. Tuy nhiên, FULRO trước sau vẫn là tổ chức phản động cực đoan, tay sai của các thế lực nước ngoài chống phá cách mạng nước ta.

Đến Đại hội VII năm 1979, Đảng bộ huyện Chư Păh đã xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ chung công tác xây dựng Đảng là: "Ra sức xây dựng Đảng bộ, Chi bộ vững mạnh cả tư tưởng tổ chức và sức chiến đấu. Tăng cường đoàn kết nhất trí, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở đi liền với kiện toàn tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc, tác phong lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng

bộ"[2]. Nghị quyết cũng xác định 5 nhiệm vụ chủ yếu trong những năm đầu thập kỷ 80 là:

- Tiến hành cuộc vận động tập trung xây dựng Đảng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh và trong sạch cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; cùng với củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

- Coi trọng việc phát triển đảng viên, đảm bảo chất lượng và có đảng viên người tại chỗ, người dân tộc nhằm trẻ hóa đội ngũ đảng viên.

- Xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ cho đội ngũ kế tiếp, cán bộ chủ chốt, làm tốt chính sách đối với cán bộ lớn tuổi, đau yếu, cán bộ dân tộc, cán bộ nữ…

- Cải tiến lề lối làm việc, tác phong lãnh đạo của cán bộ huyện, xã, nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước đảm bảo vừa lãnh đạo xây dựng vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Đối với công tác mặt trận, dân vận: cần tăng cường vận động tổ chức tốt lực lượng quần chúng, đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể, động viên mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, khắc phục mọi khó khăn, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân lao động nhằm hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch của Nhà nước.

Trong năm 1978 -1979, tình hình trong nước và địa phương có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là về tư tưởng của cán bộ, nhân dân, do tác động của đời sống kinh tế khó khăn, chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, bọn phản động FULRO chống phá quyết liệt, kêu gọi, kích động quần chúng nổi dậy "giải phóng người Jrai".

Bên cạnh những đảng viên tích cực, tận tụy, một lòng phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng, có một bộ phận đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu tinh thần gương mẫu, ngại hy sinh gian khổ, ngộ nhận về hòa bình và sự đầy đủ của chủ nghĩa xã hội, muốn nghỉ ngơi. Cán bộ người dân tộc hạn chế về trình độ văn hóa, giác ngộ về Đảng, bị chi phối bởi tập quán, tâm lý của người sản xuất nhỏ, hữu khuynh xuôi chiều, "làm được bao nhiêu hay bấy nhiêu". Để đảm bảo tăng cường vai trò lãnh đạo, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh; Đảng bộ đã không ngừng đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tổ chức nhiều đợt sinh hoạt, học tập Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình quốc tế và trong nước…thu hút 80 đến 90% cán bộ, quần chúng tham gia. Cùng với các phong trào hành động cách mạng, kết quả khôi phục, phát triển kinh tế-xã hội, cải thiện đời sống nhân dân đã nâng cao nhận thức cho cán bộ, quần chúng, khắc phục tư tưởng bi quan, hoài nghi, ngại khó khăn, gian khổ, ỷ lại, cục bộ địa phương; nêu cao cảnh giác, đập lại những luận điệu xuyên tạc, kích động của bọn phản động FULRO và những phần tử phản động ở địa phương.

Công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ cũng tăng từ 1-2%/năm. Việc đánh giá và xử lý vi phạm của đảng viên kịp thời và nghiêm khắc, đúng mức. Năm 1979 xử lý kỷ luật 17 đảng viên vi phạm chủ yếu về đạo đức lối sống, ý thức trách

[2] Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Chư Păh lần thứ VIII, lưu tại kho lưu trữ Tỉnh ủy Gia Lai, tr.27.

nhiệm tổ chức kỷ luật, tham ô, hối lộ. Trong đó có 8 trường hợp cảnh cáo, 2 khiển trách, cách chức 2, lưu đảng 1, khai trừ 4.

Do đặc điểm đảng viên tại chỗ của huyện có 54,7% còn lại là đảng viên bộ đội chuyển ngành, cán bộ tăng cường của trên nên huyện chủ động giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nắm vững tình hình của địa phương, ý thức phục vụ lâu dài , đồng thời xây dựng quy hoạch cán bộ cho các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể. Đào tạo bồi dưỡng toàn diện cả lý luận, chuyên môn chính quy và tại chức. Công tác xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ còn nhằm củng cố, kiện toàn xây dựng chính quyền trong quản lý xã hội, quản lý kinh tế. Năm 1979-1980 Đảng bộ huyện tập trung chỉ đạo chặt chẽ bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện, xã. Phát huy quyền dân chủ của nhân dân tham gia thảo luận góp ý dự thảo Hiến pháp mới với 13.613 người tham dự, đóng góp 6.222 ý kiến.

Xác định rõ vai trò của công tác vận động quần chúng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến xây dựng củng cố Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, hiệu quả, từ đó hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng trong tình hình mới. Đảng bộ luôn quan tâm chăm lo giáo dục, tập hợp quần chúng. Qua đó đã động viên được hàng ngàn quần chúng tham gia đẩy mạnh sản xuất, chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 1979 toàn huyện Chư Păh có 1.146 đoàn viên Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, củng cố được hơn 101 Chi đoàn, thu hút 3.660 thanh niên vào tổ chức Hội liên hiệp Thanh niên, 1.757 thiếu niên vào Đội. Hội Liên hiệp Phụ nữ có 13.736 chị em sinh hoạt. Hội Nông dân thu hút hơn 11.100 hội viên ở các thôn, làng. Tuy nhiên phương thức hoạt động của các đoàn thể còn lúng túng, nội dung sinh hoạt chưa bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, hiệu quả còn hạn chế.

Bước vào những năm 1980, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường an ninh-quốc phòng của huyện đứng trước yêu cầu đổi mới cần phải có phương thức hoạt động, biện pháp tăng cường củng cố, nhằm phát huy những thành quả khôi phục phát triển kinh tế-xã hội, uy tín của Đảng đang lên trong quần chúng để đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể làm cho Đảng xứng đáng là hạt nhân chính trị cơ sở. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý kinh tế-xã hội của các cấp chính quyền.

Ngày 26-8-1982, huyện ủy Chư Păh họp mở rộng kiểm điểm các mặt công tác xây dựng Đảng và đợt sinh hoạt chính trị quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa V). Toàn Đảng bộ có 899 đảng viên, có 712 đồng chí tham gia đợt sinh hoạt chính trị, đạt 79%. Đảng viên nông thôn có 415 đồng chí/571 đồng chí tham gia sinh hoạt, 72,6%, đảng viên khối cơ quan có 162/177 đồng chí dự, đạt 92%. Số cán bộ ngoài đảng và quần chúng tham gia đạt trên 90% ở các cơ quan, đơn vị xã, thị trấn. Qua đợt sinh hoạt chính trị đã thống nhất nhận thức về Nghị quyết Trung ương 5, đánh gía đúng những thành tựu và khó khăn của huyện, gắn với kiểm điểm công tác xây dựng Đảng của các cấp ủy, trách nhiệm của đảng viên và tổ chức phát thẻ đảng viên.

Trên địa bàn huyện Chư Prông, năm 1977, FULRO gây ra 30 vụ đột kích, gây rối, bắt cóc cán bộ, kéo dân ra rừng; tập trung ở các xã Ia Le, Nhơn Hòa, Ia Ko, Ia Phìn, làng Nú (xã Ia Pnôn, nay là huyện Đức Cơ). Phạm vi hoạt động của 16 làng, 8 xã, móc nối vào 4 thôn trưởng, 4 du kích, 2 công an, 4 hội đồng nhân dân

xã, 5 giáo viên, một số học sinh và quần chúng khác. Có 520 người theo tiếp tế cho địch. Năm 1978, lực lượng FULRO hoạt động trên địa bàn huyện Chư Prông còn 32 tên đặt là Trung đoàn 52. Chúng thường bám các làng đồng bào dân tộc Jrai vùng mới giải phóng, những nơi chính quyền cơ sở của ta còn yếu, móc nối với số ngụy quân, ngụy quyền tuyên truyền kích động dân, bắt dân đi họp, đóng góp lương thực nuôi FULRO ngoài rừng. Nguy hiểm và thâm độc trong phương thức hoạt động thời kỳ này địch móc nối với một số phần tử xấu trong đạo Tin lành, các đảng phái phản động tuyên truyền các buổi lễ kêu gọi đồng bào "Không đi khai hoang, không vào hợp tác xã", "Ủng hộ FULRO giành độc lập".

Để ổn định an ninh chính trị trong nội địa và biên giới, huyện ủy Chư Prông một mặt chỉ đạo phát động quần chúng, tổ chức học tập chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức chính trị, giác ngộ cách mạng, đồng thời kiên quyết trấn áp bọn phản động ngoan cố có nợ máu. Các xã đã tổ chức học tập giáo dục đối tượng tề, ngụy, đảng viên các đảng phái cũ trên 200 người, mỗi đợt 2 – 5 ngày. Về quân sự, đại đội địa phương của huyện và 3 trung đội du kích cơ động tăng cường biên giới đã tổ chức đánh 6 trận, diệt 4 tên, gỡ 35 mìn. Truy quét FULRO đánh 18 trận, bắt 35 tên, trong đó có tên thiếu tá Rahlan Bum, thu 18 súng các loại, quân trang, tài liệu, bắt 4 đối tượng vượt biên, kéo 71 thanh niên bị FULRO bắt ra rừng trở về. Tham gia bố phòng 7 km, rào 2,5 km làng chiến đấu, đóng góp 1.200 ngày công với 312 thanh niên, trong đó có 4 thanh niên xung kích thường xuyên tham gia bố phòng biên giới.

Năm 1978, tình hình an ninh chính trị biên giới huyện Chư Prông càng thêm phức tạp do phải đối phó với địch xâm nhập biên giới, đốt phá tài sản của dân, tấn công bộ đội biên phòng của ta. Ngày 15-11-1978, một trung đội quân Pôn Pốt xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam thuộc địa bàn xã Ia Pnôn, nay thuộc huyện Đức Cơ, đốt cháy 30 tấn lúa của dân. Quân Pôn Pốt còn thường xuyên hỗ trợ cho bọn ngụy quân chạy sang Campuchia, quay lại quấy rối, tuyên truyền kích động, hăm dọa dân, gài mìn, phục kích bộ đội, du kích ta.

Trước tình hình trên, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, huyện ủy Chư Prông đã cử đồng chí Thường vụ huyện ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện bám sát các xã biên giới và tăng cường một đại đội bộ đội địa phương tham gia phối hợp đánh địch bảo vệ biên giới. Ngoài ra còn đưa 100 du kích cơ động lên hỗ trợ các xã biên giới và bộ đội biên phòng, tham gia tuần tra, chiến đấu bảo vệ biên giới. Do tình hình biên giới ngày càng diễn biến phức tạp, ta phải đối phó chống trả quân Pôn Pốt, trong nội địa FULRO và các loại phản động ngóc đầu dậy hoạt động ở nhiều nơi, gây hoang mang trong quần chúng.

Trước tình hình trên, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Chư Prông đã cử các đồng chí Thường vụ Huyện ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện bám sát các xã biên giới và tăng cường một đại đội bộ đội địa phương tham gia phối hợp đánh địch bảo vệ biên giới. Ngoài ra còn đưa 100 du kích cơ động lên hỗ trợ các xã biên giới và bộ đội biên phòng, tham gia tuần tra, chiến đấu bảo vệ biên giới. Do tình hình biên giới ngày càng diễn biến phức tạp, ta phải đối phó chống trả quân Pôn Pốt, trong nội địa FULRO và các loại phản động ngóc đầu dậy hoạt động ở nhiều nơi, gây hoang mang trong quần chúng.

Năm 1979, lợi dụng những khó khăn của ta và chiến tranh biên giới với Trung quốc, FULRO ráo riết hoạt động chống phá bằng hình thức, thủ đoạn thâm độc mang nặng hận thù, kỳ thị dân tộc, phục hồi nhà nước tay sai đế quốc.

Huyện ủy Chư Prông đã tổ chức nhiều lớp tập huấn công tác dân vận, mở hội nghị tổng kết và phổ biến kinh nghiệm vận động quần chúng truy quét đánh địch, nhân rộng điển hình giữ vững an ninh chính trị, sản xuất giỏi. Huyện cũng đề xuất kịp thời với tỉnh trang bị vũ khí cho cán bộ trưng tập làm kế hoạch A1, cấp xăng, dầu trực tiếp cho huyện để triển khai công tác kịp thời.

Về lực lượng, huyện tăng cường mỗi xã trọng điểm một cán bộ sĩ quan chỉ huy, 3 cán bộ trợ lý của huyện đội, 60 du kích cơ động của các xã khác đến phối hợp, 57 cán bộ, trong đó có 22 đồng chí có trình độ chi ủy viên, Bí thư xã làm cán bộ vận động chính trị xây dựng cơ sở nòng cốt. Các xã không phải trọng điểm nằm dọc đường 14 cử 1 cán bộ trợ lý huyện đội, 10 đến 20 du kích cơ động thường xuyên truy quét  vòng ngoài.

Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Chư Prông họp ngày 20-9-1979, đánh giá cao kết quả vận động quần chúng và truy quét FULRO theo kế hoạch A1, kêu gọi trình diện 382 tên, bắt 12 tên FULRO ở xã Ia Le, Ia Hrú, Ia Blang. Ban Thường vụ đã chỉ đạo cần làm cho quần chúng hiểu được bản chất tàn bạo, phản động của FULRO, dùng luật tục để xử và cô lập FULRO. Xây dựng quy ước đảm bảo an ninh nông thôn, củng cố, cơ sở mật của các thôn làng, xây dựng tình đồng chí keo sơn giữa đồng bào kinh tế mới thông qua hình thức kết nghĩa. Đặc biệt quan tâm chỉ đạo sản xuất, khắc phục tình trạng đói, rách trong vùng đồng bào dân tộc các xã trọng điểm có FULRO hoạt động, do ảnh hưởng mất mùa năm 1979. Huyện xin tỉnh chi viện cứu trợ 3 tấn gạo cho các xã trọng điểm FULRO cứu đói cho dân và làm công tác vận động quần chúng.

Năm 1979, là năm huyện ủy Chư Prông đánh giá FULRO đánh phá tàn ác nhất kể từ năm 1975. Địch gây ra 48 vụ, phạm vi ở 54 làng, 13 xã, bắt cóc 2 người, giết hại 14 người, làm bị thương 10 người, cướp 13 khẩu súng, 2 tấn lương thực. Ta đã phát động quần chúng tấn công địch ở 13 xã, có 13.802 lượt đồng bào tham gia, đưa 1.583 tên tề, ngụy, FULRO ra kiểm điểm trước dân, có 425 tên đầu thú, bóc gỡ 35 cơ sở ngầm, 66 trường hợp chui vào nội bộ ta, xóa 2 ban đại diện xã của địch. Lực lượng ta truy quét đánh 25 trận, diệt 5 tên, có 1 tên thiếu tá, bắt sống 1 tên, thu 30 súng, 213 viên đạn, 5 quả mìn, 37 ba lô. Số FULRO còn ẩn náu ngoài rừng 14 tên, chủ yếu ở ba xã Ia le, Nhơn hòa, Ia Hru.

Về hoạt động của địch ở biên giới và nội địa, phục kích lấn chiếm 52 vụ, tập kích 14 vụ, tiếp tế cho FULRO 35 vụ, rải truyền đơn 5 vụ, kéo theo 450 người, 20 du du kích hoạt động cho địch, cướp đi 17 súng các loại, ta bị hy sinh 12 người (3 bộ đội, còn lại du kích và dân), bị thương 20 người, có 8 bộ đội, 10 du kích, 2 người dân. Chúng đốt cháy 17 kho lúa, thiệt hại 30 tấn lương thực. Kiên quyết đánh địch bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân, bảo vệ thành quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, các lực lượng vũ trang, nhân dân các dân tộc huyện Chư Prông phối hợp với lực lượng của tỉnh, Trung ương tổ chức đánh địch bảo vệ biên giới và truy quét nội địa. Kết quả đánh 56 trận, diệt 63 tên, kêu gọi trình diện 598 tên, bắt 5 tên, thu 47 súng các loại, gỡ 70 quả mìn, gỡ 2.000 cây chông địch cắm

trên đất ta. Toàn huyện huy động được 18.930 công phục vụ chiến đấu tuyến biên giới 70 km, rào 3 km làng chiến đấu, 202 hầm chông.

Về phương hướng, nhiệm vụ chống địch những năm đầu thập niên 80, Huyện ủy Chư Prông xác định: Tập trung lãnh vạch trần tội ác của FULRO. Đi theo FULRO là có tội với dân tộc, với bà con hàng xóm. Phát động quần chúng thông qua các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân. Củng cố Ban 4 của huyện, xã, đi đôi với củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, coi trọng chất lượng chính trị, khả năng sẵn sàng chiến đấu. Cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang vừa phải làm tốt nhiệm vụ chiến đấu truy quét đánh địch vừa làm công tác dân vận. Tổ chức Đảng chính quyền các cấp phải nắm chắc lực lượng vũ trang để truy quét, trấn áp các loại phản động. Các ngành lương thực, thương nghiệp quan tâm giải quyết chế độ, tiêu chuẩn phục vụ công tác an ninh, quốc phòng, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang, các đội công tác hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác trật tự an ninh toàn xã hội, tuy được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nhưng chưa đạt kết quả mong muốn. Bên cạnh việc đảm bảo an toàn cho cả quá trình tuyên truyền, tổ chức bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, giữ gìn an ninh trật tự xã hội ở các thôn làng… thì tình trạng tội phạm gia tăng như trộm cắp, tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, gây rối trật tự… xảy ra nhiều hơn những năm trước trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết 03 ngày 15-10-1982 của Bộ chính trị, Chỉ thị 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai - Kon Tum về an ninh chính trị, đấu tranh chống âm mưu tình báo gián điệp, chống FULRO và các loại tội phạm gây rối trật tự an ninh phá hoại nhiều mặt của địch, huyện ủy Chư Prông triển khai nhiều mặt công tác an ninh chính trị. Thành lập Ban chỉ đạo 03 của huyện và 8/16 xã vùng trọng điểm an ninh. Tổ chức quán triệt Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho 539 đảng viên, 250 cán bộ công nhân viên, 6.800 quần chúng. Phân loại 218 đối tượng nghi vấn, 68 đối tượng có quan hệ với FULRO. Huyện thành lập 5 tổ truy quét với 38 đồng chí bộ đội, công an và du kích cơ động tham gia, mở 28 đợt truy quét đánh địch tại các vùng trọng điểm, kết hợp phát động quần chúng 43 đợt với 19.489 lượt người tham gia, mở hội nghị già làng có 72 người tham gia bàn cách giải quyết FULRO.

Trong các đợt truy quét, đã kêu gọi đầu thú 14 tên FULRO, phá 1 khung chính quyền hai mặt, vô hiệu hóa 19 cơ sở ngầm, diệt 2 tên FULRO, thu 2 súng và nhiều tài liệu, phương tiện hoạt động của chúng. Kiểm điểm giáo dục 177 cơ sở FULRO cũ, trong đó 91 tên chống đối. Cùng với đấu tranh chống các loại tội phạm khác như tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, đầu cơ, buôn lậu,

Bước sang năm 1984, tình hình an ninh chính trị của huyện Chư Prông có những diễn biến mới. Lợi dụng những khó khăn trong đời sống của cán bộ, nhân dân, quá trình đàm phán và giải pháp hòa bình ở Campuchia, FULRO có dấu hiệu quay lại hoạt động. Phương thức hoạt động vừa công khai, vừa bí mật móc nối cơ sở, kết hợp với những toán lớn có vũ trang phục kích, đột nhập các làng, đánh phá cơ sở kinh tế của ta.

Tháng 12-1985, sau vụ việc các toán FULRO thuộc ZG24, ZG25, mỗi toán có từ 2 đến 5 tên hoạt động dọc biên giới đến đường 14, móc nối xây dựng cơ sở

ngầm, khống chế 23 đảng viên chính quyền, du kích và quần chúng xã Ia Lâu, FULRO tiếp tục mở rộng các hoạt động trở lại ở các xã Ia Kriêng, Ia Lang, Ia Din (nay thuộc huyện Đức Cơ).

Thực hiện sự chỉ đạo và hỗ trợ của tỉnh, huyện ủy Chư Prông triển khai kế hoạch Z85, phối hợp với lực lượng hai đồn biên phòng 653, 657, truy quét địch trên diện rộng dọc dải biên giới, tập trung ở các xã Ia Phôn, Ia Lang ( huyện Đức Cơ) Ia Lâu, Ia Mơr, …đánh địch hai trận thu tài liệu của ZG24, giáo dục, phát động 900 lượt quần chúng xã vùng biên giới, bóc gỡ được chính quyền hai mặt ở đây.

Ngày 15-3-1985, huyện ủy Chư Prông họp Hội nghị tiếp tục triển khai kế hoạch Z85 của huyện phát huy kết quả đánh địch cuối năm 1984, huyện ủy thông qua kế hoạch cụ thể tăng cường cơ sở, phối hợp các lực lượng trên địa bàn, tấn công chính trị kết hợp vũ trang, bên trong làng và ngoài rừng đối với FULRO, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn trọng điểm và toàn huyện. Theo kế hoạch, các xã thuộc điểm nóng được chia thành 7 cụm, địa bàn huyện Đức Cơ hiện nay thuộc cụm 2, địa bàn trọng yếu gồm xã Ia Pnôn, Ia Kriêng, Ia Lang, do đồng chí Rơmah Duông – Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách, lực lượng có 3 đồng chí công an, 1 tiểu đội bộ đội huyện, 3 trung đội du kích.

Kế hoạch Z85 được triển khai hai bước: khảo sát địa bàn, phân loại đối tượng và phát động quần chúng, đấu tranh chống địch bằng truy quét bóc gỡ cơ sở ngầm.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể huyện Chư Prông được quan tâm thường xuyên, nhằm tạo sức mạnh chính trị, khả năng lãnh đạo toàn diện của Đảng, hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh. Về công tác xây dựng Đảng, trước hết chỉ đạo tập trung quán triệt nghiêm túc các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, các Nghị định, Thông tư của Hội đồng Chính phủ, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Qua học tập Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về tình hình và nhiệm vụ chung, nhiệm vụ của quân dân trong Đảng bộ. Về công tác tổ chức của Đảng bộ, hàng năm kết nạp được 20 đến 25 đảng viên mới. Huyện đã cử 11 đồng chí đi học lý luận chính trị tại tỉnh, 1 đồng chí đi học trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, mở hai lớp sơ cấp lý luận cho các xã và các nông lâm trường. Huyện ủy cũng kiên quyết xử lý những đảng viên vi phạm kỷ luật. Đưa ra khỏi Đảng 24 đảng viên, trong đó khai trừ 14 đồng chí, xóa tên 10 đồng chí, trong tổng số 63 trường hợp cần xem xét.

Các cơ quan chính quyền huyện, xã sau bầu cử Hội đồng nhân dân đã giao, củng cố lại nề nếp hoạt động đi vào ổn định theo chức năng, nhiệm vụ. Theo quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy, các phòng ban chuyên môn của huyện ngoài nhiệm vụ chính trị còn tham gia đỡ đầu các xã, cử cán bộ thường xuyên họp triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, vận động quần chúng đấu tranh chống FULRO, bảo vệ thôn, làng, gắn với nắm tình hình cơ sở giải quyết công việc của ban ngành mình. Tuy nhiên, công tác chính quyền còn một số mặt yếu, lãnh đạo chưa toàn diện, chưa sát cơ sở và nhạy bén trước tình hình mới. Cán

bộ chính quyền cơ sở còn nặng gia đình, tư tưởng ỷ lại cấp trên, tinh thần trách nhiệm trước dân chưa cao. Ở huyện, một số ngành hoạt động còn yếu như: giao thông, thủy lợi, bưu điện, y tế, giáo dục,… kế hoạch xây dựng chưa sát, phối hợp thiếu đồng bộ với các ngành trong triển khai công tác theo chức năng nhiệm vụ.

Công tác dân vận, mặt trận được sự chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên của các cấp ủy, đi sâu củng cố tổ chức, phát động các phong trào quần chúng đấu tranh phản tuyên truyền của FULRO, vận động quần chúng thi đua lao động sản xuất, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể đã tham gia hiệp thương giới thiệu các thành viên của Mặt trận ra ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện có nhiều phong trào thiết thực như phong trào: "ba xung kích làm chủ thể"; phong trào "tuổi trẻ anh hùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"; phong trào "trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ".

Các đoàn thể khác như phụ nữ, nông dân, cũng tăng cường công tác giáo dục, vận động, tập hợp hội viên hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng, chính quyền… vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào khai hoang, định canh, định cư, xây dựng cánh đồng, phong trào bảo vệ nông thôn, làng. Trong hơn hai tháng, từ ngày 10-7 đến ngày 20-9-1982, hội viên các đoàn thể của huyện đã hưởng ứng cuộc vận động đóng góp xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh Gia Lai – Kon Tum được 116.460 đồng. Những xã có phong trào hưởng ứng sôi nổi của các hội viên đoàn thể như Ia Pnôn (huyện Đức Cơ), Bình Giáo, Ia Lâu.

Mười năm sau giải phóng (1975-1985), với nỗ lực vượt bậc của mình, Đảng bộ, quân dân các dân tộc huyện Chư Prông và Chư Păh, nay là huyện Đức Cơ đã đạt được những thành quả to lớn trong khôi phục phát triển kinh tế, tăng cường củng cố an ninh quốc phòng. Bước ra từ khói lửa của hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân, đế quốc, quân dân các dân tộc huyện nhà đã bắt tay ngay vào công cuộc xây dựng phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng an ninh, một nhiệm vụ mới vô cùng khó khăn trong điều kiện nhân dân nghèo đói, lạc hậu, nền kinh tế kiệt quệ sau chiến tranh và kẻ thù chưa từ bỏ âm mưa phá hoại cuộc sống hòa bình thống nhất của đồng bào ta. Với tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân, với cách mạng, cả hai Đảng bộ huyện đã nhanh chóng xác định được rõ cơ cấu kinh tế của địa phương: *Nông – lâm –công nghiệp (tiểu thủ công nghiệp)* tạo đà kinh tế phát triển, đảm bảo lương thực tại chỗ, đóng góp một phần cho nhà nước và xuất khẩu. Huyện đã cơ bản định canh, định cư đồng bào dân tộc thiểu số trên cơ sở khai hoang, xây dựng cánh đồng, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, hình thành quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp bao gồm các nông trường quốc doanh, các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, đóng vai trò động lực phát triển nông lâm nghiệp. Nông thôn mới của huyện bước đầu khởi sắc do được quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, hướng dẫn áp dụng khoa học kỹ thuật, tăng năng suất lao động. Lần đầu tiên trong lịch sử đời sống đồng bào các dân tộc địa phương nạn đói kinh niên đã chấm dứt. Y tế, giáo dục được mở mang, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển, cải thiện đời sống nhân dân. Các xã đều có trường tiểu học, có nhân viên y tế thôn làng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nạn mù chữ và dịch bệnh được đẩy lùi, điều chưa bao giờ có dưới chế độ cũ. Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể của hai huyện từng bước trưởng thành, vững vàng cả về chính trị và tổ chức. Trải qua những năm tháng của thời kỳ mới xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ đã có một đội ngũ cán

bộ dày dạn kinh nghiệm, bản lĩnh chính trị, có trình độ lý luận, trình độ quản lý kinh tế - xã hội, chuyên môn nghiệp vụ khoa học kỹ thuật, đặc biệt sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số của huyện và về số lượng và chất lượng. Hệ thống chính trị từ huyện đến xã được củng cố, hoàn thành nhiệm vụ khôi phục phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, góp phần làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của FULRO và các loại phản động, tham gia phòng thủ, bảo vệ tổ quốc trong chiến tranh biên giới tây nam.

## IV- ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN ĐỨC CƠ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ( 1986-1991)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện kinh tế-xã hội, đánh dấu bước chuyển cơ bản của cách mạng Việt Nam, từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, đi lên xây dựng công nghiệp hóa-hiện đại hóa.

Trên cơ sở đường lối đổi mới của Đại hội VI của Đảng, Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ tỉnh đã kiểm điểm đánh giá tình hình và đề ra 5 nhiệm vụ kinh tế-xã hội 5 năm (1986-1990) là: Ổn định và phát triển toàn diện sản xuất nông, lâm nghiệp, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm và phát triển cây công nghiệp, tăng nhanh tốc độ sản xuất hàng hóa, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân và lực lượng vũ trang. Hoàn thành định canh, định cư gắn với tiếp nhận dân kinh tế mới. Củng cố kinh tế quốc doanh và tập thể, coi trọng phát triển kinh tế hộ gia đình để sử dụng có hiệu quả các thành phần kinh tế khác. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng nếp sống mới. Khắc phục những tệ nạn xã hội lạc hậu. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội làm cho đời sống nhân dân ngày càng tốt hơn. Tăng cường an ninh-quốc phòng, giải quyết dứt điểm các vấn đề FULRO và đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của địch trên địa bàn. Nhanh chóng xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân. Bảo đảm an ninh, chính trị, an toàn xã hội.

Sau 10 năm giải phóng, đến năm 1986 tuy đạt được những thành tựu to lớn trong khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, nhưng huyện Chư Prông và huyện Chư Păh vẫn là những địa phương nghèo của tỉnh Gia Lai. Nền kinh tế chủ yếu là cá thể, trong đồng bào dân tộc vẫn tồn tại hình thức du canh, năng suất cây trồng thấp. Hậu quả của chiến tranh để lại cùng với các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan còn rất nặng nề. Đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu, nhất là cán bộ cơ sở.

Hai huyện có đường biên giới giáp nước bạn Campuchia, nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn diễn biến phức tạp. Bọn FULRO vẫn lén lút móc nối với các thế lực phản động ngoài nước, hoạt động lôi kéo, kích động, khống chế quần chúng..

Cấp ủy Đảng, chính quyền hai huyện đã đánh giá tình hình, rút ra nguyên nhân khách quan, chủ yếu, từ đó đề ra những chủ trương, giải pháp động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện khắc phục mọi trở ngại khó khăn, quyết tâm phấn đấu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương. Mặc dù còn khó khăn, nhưng kết quả đạt được trong những năm trước chính là tiền đề vững chắc để Đảng bộ và nhân dân trong huyện bước vào thời kỳ phát triển theo đường lối đổi mới của Đảng.

***Đại hội đại biểu Đảng bộ hai huyện quyết định các vấn đề đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng:***

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đại hội các cấp tiến tới Đại hội VI của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, từ ngày 28 đến ngày 30-8-1986 Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Chư Prông khóa IX được khai mạc, trên 100 đại biểu thay mặt cho 850 đảng viên của 44 tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ huyện tham dự. Các đại biểu đã nghiên cứu, tập trung thảo luận và tham gia dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, các dự thảo báo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Gia Lai- Kon Tum khóa VIII trình đại hội đại biểu Đảng tỉnh lần thứ IX. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX tổ chức với tinh thần đổi mới, thẳng thắn đánh giá thực trạng tình hình kinh tế - xã hội của huyện trong nhiệm kỳ qua về cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng, Đại hội đã đề ra một số nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể trong 5 năm 1986 -1990 là:

Phát huy khả năng lao động và đất đai, ra sức khai hoang xây dựng đồng ruộng. Tập trung phát triển lúa nước phấn đấu đến năm 1990 đạt 1000 ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đến năm 1990 đạt 21.000 tấn, bình quân lương thực đạt 350 kg/người/năm (màu chiếm 45%).

Tổng giá trị công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, kể cả khai thác lâm sản và thu nhập ngành nghề đến năm 1990 là 450.000 đồng, trong đó quốc doanh là 390.000 đồng. Phát triển chăn nuôi gắn với trồng trọt. Đẩy mạnh chăn nuôi tập thể và hộ gia đình. Phấn đấu đến năm 1990 toàn huyện có đàn trâu 2.000 con, 11.000 con bò, 30.000 con heo, 50.000 con gia cầm. Hình thành hệ thống trạm trại dịch vụ kỹ thuật cho ngành nông nghiệp.

Đẩy mạnh bảo vệ, quản lý khai thác rừng hiện có trên địa bàn. Bình quân mỗi năm cải tạo và trồng mới 100 ha rừng. Thực hiện giao đất, giao rừng cho xã và hộ gia đình quản lý. Hoàn thành định canh, định cư trong vùng đồng bào dân tộc. Hoàn thành đập thủy lợi phục vụ sản xuất: đập Ia Kriêng, Ia Pnôn (huyện Đức Cơ), Hoàng Ân, Ia Me... Xây dựng cơ bản tuyến đường giao thông liên huyện, thị trấn…Mở rộng, củng cố hoạt động phân phối lưu thông, đảm bảo lương thực, vật tư và các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống cán bộ, nhân dân.

Đẩy mạnh hoạt động văn hóa xã hội. Xây dựng nhà truyền thống huyện. Đẩy mạnh phát triển giáo dục, đến cuối năm 1990 bình quân 4 người dân có 1 người trong độ tuổi đi học. Quy hoạch và xây dựng bệnh viện huyện thành trung tâm điều trị với 150 giường bệnh.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng, xây dựng thực lực cách mạng ở cơ sở, dựa vào quần chúng để phát hiện, bóc giỡ cơ cở ngầm, truy quét bọn phản động FULRO. Hình thành cụm dân cư ở Ia Lâu, Ia Mơr, Ia Púch và phía tây xã Ia Pnôn trên cơ sở tiếp nhận đồng bào kinh tế mới phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế và phòng thủ đất nước, xây dựng làng, xã thành những điểm chiến đấu tại chỗ.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 40 đồng chí, trong đó có 8 ủy viên dự khuyết. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ nhất (khóa IX) bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Đặng Ngọc Bân (Bo), Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy được bầu làm Bí thư huyện ủy, đồng chí Kpuih Phâk được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội Đảng bộ huyện Chư Prông lần thứ IX là Đại hội mở đầu cho quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ở địa phương.

Ngày 10-9-1986, Đảng bộ huyện Chư Păh cũng tiến hành Đại hội lần thứ IX. Đại hội thảo luận Dự thảo các Văn kiện của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Đại hội đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 1981-1985 và đề ra nhiệm vụ chung của toàn Đảng bộ là: *Đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội. Trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế-xã hội trong nhiệm kỳ 1986-1988 và kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 4 (1986-1990)*[3].

Về mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội những năm 1986-1990:

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, giải quyết cơ bản ổn định vấn đề lương thực, tạo ra nhiều hàng hóa xuất khẩu. Thiết lập trật tự mới trên mặt trận phân phối lưu thông, ổn định kinh tế-tài chính, tăng nguồn thu…Đến năm 1990 cơ bản hoàn thành định canh, định cư cho đồng bào dân tộc, đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể và kinh tế vườn, tích cực khai thác lâm sản. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế nông-lâm-công nghiệp gắn với việc đầu tư xây dựng cơ bản có trọng điểm.

Tăng cường công tác an ninh-quốc phòng, xây dựng thực lực chính trị, lực lượng vũ trang, phát động quần chúng truy quét, giải quyết dứt điểm vấn đề FULRO.

Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, phát triển sự nghiệp y tế giáo dục, chăm lo đào tạo đội ngũ cán bộ trước mắt cũng như lâu dài.

Đại hội IX của Đảng bộ huyện đã bầu 44 đồng chí vào Ban Chấp hành, có 11 đồng chí trong Ban thường vụ; đồng chí Ksor Tuyên được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Cao Vân và đồng chí Rơchâm Kroong làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, các cấp ủy triển khai quán triệt các chủ trương đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ huyện cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ với một không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực, tập trung vào cây lúa và hoa màu, cây công nghiệp. Đẩy mạnh tiến bộ ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét từ kinh tế tự cấp, tự túc sang kinh tế hàng hóa trên cơ sở các thế mạnh của địa phương. Giải quyết cơ bản vấn đề du canh, du cư, thực hiện ổn định định canh, định cư cho đồng bào dân tộc tại chỗ và đồng bào từ các tỉnh lên xây dựng kinh tế mới. Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể.

---

[3] . Văn kiện Đai hội Đảng bộ huyện Chư Păh, khóa IX.

Từ ngày 5 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI khai mạc tại thủ đô Hà Nội. Với tinh thần *"Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật"*, Đại hội đã đánh giá những thành tựu và hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo kinh tế về bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu quản lý, phân phối lưu thông và cải tạo xã hội chủ nghĩa, từ đó đề ra đường lối đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực. Đại hội đã ra Nghị quyết về 3 chương trình kinh tế, đó là *Lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu,* coi đó là khâu quan trọng để phát triển kinh tế trong thời kỳ mới. Đại hội VI của Đảng đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, thể hiện sự quyết tâm của Đảng trong lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam chủ nghĩa xã hội.

Tỉnh ủy chỉ đạo tuyên truyền kết quả Đại hội VI của Đảng và Đại hội IX Đảng bộ tỉnh, khẩn trương quán triệt các văn kiện Đại hội trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn Đảng bộ.

Quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân huyện Chư Prông bước vào thực hiện công cuộc đổi mới trên cơ sở những kết quả đạt được qua 10 năm khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, phát huy truyền thống cách mạng, cần cù lao động của nhân dân các dân tộc trong huyện. Qua học tập quán triệt Nghị quyết của Đảng, quyết tâm đồng lòng đi theo con đường đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tăng cường đổi mới công tác lãnh đạo, nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương để xác định nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, phát huy tiềm năng thế mạnh về lao động, đất đai để có bước đi phù hợp trong phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà.

Để phát triển sản xuất, thúc đẩy nền kinh tế địa phương từng bước phát triển, theo tinh thần Nghị quyết Tỉnh ủy, Ban Thường vụ huyện ủy, Ủy ban nhân dân hai huyện đã có nhiều chủ trương, Nghị quyết về lĩnh vực kinh tế, trọng tâm là thực hiện chương trình lương thực-thực phẩm đáp ứng nhu cầu đời sống cán bộ, nhân dân.

Tập trung chỉ đạo xây dựng và cải tạo quan hệ sản xuất ở nông thôn, bước đầu xác định cơ cấu cây trồng cho từng vùng phù hợp. Mặc dù đạt được những kết quả nhất định về một số mặt, nhưng tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương còn rất nhiều khó khăn, đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân trong hai huyện một trách nhiệm nặng nề, cần phải quyết tâm nỗ lực phấn đấu để đưa nền kinh tế địa phương tiếp tục phát triển.

Để thực hiện chương trình lương thực- thực phẩm, huyện Chư Prông chỉ đạo tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích gieo trồng, nhất là diện tích lúa nước, thâm canh 2 vụ, chú trọng năng suất, sản lượng. Phát triển các loại cây đậu, hoa màu, ngô, sắn, lạc nhằm nâng tổng sản lượng lương thực hàng năm. Đầu tư, mở rộng các công trình thủy lợi phục vụ cho tưới tiêu nông nghiệp. Phát huy thế mạnh của địa phương, Đảng bộ huyện chỉ đạo đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày, nâng diện tích cây trồng nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu lương thực cho người dân trong vùng.

Theo Nghị quyết của Đảng bộ, Ban Thường vụ huyện ủy Chư Prông đã phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành xuống phụ trách 8 cụm xã của 16 xã, trực tiếp chỉ đạo tổ chức sản xuất vụ mùa.

Ngày 10-12-1987, huyện ủy Chư Prông tổ chức hội nghị đánh giá tình hình qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ huyện, kinh tế nông nghiệp của huyện đã có những chuyển biến, nhưng chưa tạo được bước phát triển như mục tiêu đề ra. Về sản xuất nông nghiệp năm 1987: Tổng diện tích gieo trong toàn huyện đạt 10.252,5 ha/13.146,2 ha kế hoạch, trong đó lúa rẫy là 5.954 ha, lúa nước 688 ha, mì 1.014 ha…Dự ước tổng sản lượng quy thóc là 10.430,9 tấn, đạt 73% so với năm 1986.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề của tỉnh về phát triển cây cao su trên địa bàn tỉnh, huyện Chư Prông là một huyện được phân bố, quy hoạch đất để trồng cây cao su. Đây là loại cây được tỉnh xác định là cây công nghiệp chủ lực. Mô hình các công ty quốc doanh gắn với huyện, nông trường gắn với xã phát triển nhằm tạo điều kiện vận động, thu hút lực lượng lao động tại chỗ, giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số. Huyện đã phân công các đồng chí trong cấp ủy tham gia phối hợp cùng với các công ty, nông trường trong công tác vận động đồng bào làm cao su, giải quyết chế độ chính sách… Công ty cao su Chư Prông và các đơn vị trực thuộc Binh đoàn 15 đứng chân trên địa bàn huyện đẩy mạnh việc trồng mới, chăm sóc và thu hoạch, chế biến mủ cao su. Tuy nhiên trong những năm đầu do còn khó khăn về vốn và thị trường, giá cả nên việc phát triển trồng cây cao su và cà phê trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn.

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế hộ gia đình, mô hình kinh tế vườn trên địa bàn huyện đã hình thành và phát triển nhanh chóng, chủ yếu là trồng cà phê, tiêu. Năm 1988, toàn huyện có 33,4 ha tiêu, 408 ha cà phê từ kinh tế vườn tập trung ở khu vực thị trấn, các hộ gia đình cán bộ công chức. Phong trào làm vườn trồng cây công nghiệp trong nhân dân phát triển. Cùng với khai hoang xây dựng đồng ruộng, làm thủy lợi, sản xuất cây lương thực, đồng bào dân tộc thiểu số các làng xã trong huyện đã lập vườn trồng cây công nghiệp.

Ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra nghị quyết 10-NQ/TW "Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp". Quan điểm mới thể hiện trong Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị là coi hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã, đồng thời ruộng đất được giao ổn định trong 15 năm cho nhóm và hộ xã viên. Nghị quyết đã giải quyết đúng đắn các vấn đề giải phóng sức sản xuất ở nông thôn và các mối quan hệ về lợi ích, đảm bảo lợi ích chính đáng của người sản xuất.

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã góp phần làm thay đổi tình hình sản xuất nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn huyện Chư Prông. Cơ chế khoán mới của Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã thúc đẩy tình hình sản xuất địa phương phát triển. Người nông dân phát huy ý thức là người làm chủ trên diện tích nhận khoán. Các hộ nông dân chủ động sản xuất, tích cực khai thác, tận dụng nguồn đất đai để thâm canh, tăng vụ, nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng. Trong nhiều vùng của huyện đã xuất hiện các hộ sản xuất thu nhập khá. Đời sống của nhân dân địa phương cải thiện và ổn định hơn trước.

Cùng với việc đổi mới cơ chế quản lý, giải quyết các vấn đề cấp bách về lương thực, thực phẩm, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân theo Nghị quyết ba chương trình kinh tế lớn của Đảng, huyện Chư Prông chú trọng việc đầu tư xây dựng cơ bản, tập trung chỉ đạo xây dựng một số công trình trọng điểm như đường giao thông nông thôn nối liền tỉnh, huyện, xã, xây dựng công trình thủy lợi. Đầu tư cho việc xây dựng cơ sở trường học, trạm xá, bệnh viện đa khoa và nâng cấp các công trình ở vùng kinh tế mới.

Trong công tác quản lý kinh tế tài chính, hai huyện tập trung chỉ đạo đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, mở rộng phân cấp cho cơ sở quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh, chủ động tài chính. Việc thực hiện cơ chế một giá bước đầu gắn cơ sở quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh với thị trường, mở rộng giao lưu vật tư, hàng hóa. Tuy nhiên chưa quản lý chặt chẽ nguồn thu trên địa bàn, nhất là thuế công thương nghiệp, nông nghiệp và các nguồn thu khác từ kinh doanh nghề rừng.

Ở huyện Chư Păh, sau 3 năm thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; tổng diện tích gieo trồng 34.454,2 ha, đạt 85% so với chỉ tiêu. Tổng sản lượng lương thực đạt 55.367 tấn, đạt 86% chỉ tiêu Nghị quyết. Diện tích cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày phát triển khá hơn, nhất là cây cà phê, hồ tiêu ở khu kinh tế gia đình. Cây lạc từ 449 ha năm 1985 lên 819 ha năm 1998. Cây cà phê 400 ha năm 1985 lên 1059,2 ha năm 1998. Cây hồ tiêu có 29,7 ha. Trồng rừng tập trung được 93 ha và trồng rừng phân tán trong nhân dân được 29.000 cây. Khai thác 13.472 $m^3$ gỗ tròn, đưa tổng sản lượng ngành nông-lâm nghiệp đạt 18,33 triệu đồng (năm 1985) tăng 68,37 triệu đồng tính theo giá cố định năm 1982.

Về công nghiệp và xây dựng cơ bản: Giá trị tổng sản lượng tăng từ 5,7 triệu đồng năm 1985 lên 11,1 triệu đồng năm 1988. Việc đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng phục vụ cho 3 chương trình kinh tế lớn, các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng và phúc lợi.

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản 5,7 triệu đồng (1985) tăng lên 11,1 triệu đồng (1988) tính theo giá cố định năm 1982. Các sản phẩm chủ yếu như: gỗ xây dựng cơ bản, vật liệu phục vụ cho nhu cầu xây dựng cơ bản tại chỗ. Tuy vậy, việc đầu tư xây dựng cơ bản chưa tập trung vào những công trình trọng điểm nhằm phục vụ thiết thực 3 chương trình kinh tế lớn, thi công kéo dài, chậm đưa vào sử dụng, hoặc sử dụng hiệu quả thấp. Giao thông-vận tải chưa được chú trọng đúng mức, nhất là giao thông nông thôn.

Ngành thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã có nhiều cố gắng, đảm bảo được các mặt hàng định lượng thiết yếu để phục vụ cho cán bộ, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân trong huyện. Về kim ngạch xuất khẩu trong ba năm đạt 66.568 đôla, trong đó hàng nông-lâm sản, thực phẩm chiếm 56.928 đôla.

Ngành tài chính-ngân hàng từng bước tăng dần nguồn thu cho ngân sách để đầu tư cho phát triển sản xuất, phục vụ cho các yêu cầu chi về kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng…

Việc huy động lương thực từ năm 1986-1988 được 6.236 tấn, đạt 82% so với kế hoạch. Việc cung ứng đầu tư đáp ứng được phần lớn nhu cầu sản xuất, xây dựng và phục vụ đời sống.

Trong những năm đầu đổi mới, tuy còn nhiều khó khăn nhưng các cấp ủy, chính quyền địa phương đã chỉ đạo ngành giáo dục từng bước đổi mới cơ chế quản lý, sắp xếp lại tổ chức bộ máy giáo viên và hệ thống trường lớp cho phù hợp với nhu cầu phát triển giáo dục và tình hình kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cao chất lượng dạy và học, duy trì sĩ số học sinh đến lớp. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở trường lớp phục vụ cho việc học tập và giảng dạy. Về phía huyện Chư Prông, năm học 1987-1988, tổng số học sinh 3 cấp học là 14.871 em, tăng 5.622 em so với năm học 1986-1987. Chất lượng dạy và học được nâng lên. Trong công tác xóa mù, học bổ túc văn hóa, huyện là một trong những nơi có phong trào phát triển sâu rộng của tỉnh.

Lĩnh vực y tế của địa phương trong những năm 1986-1988 được quan tâm chỉ đạo đổi mới trong công tác khám chữa bệnh phục vụ nhân dân, phòng chống dịch bệnh, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho đồng bào trong vùng. Hoạt động văn hóa – thông tin có chuyển biến trong tuyên truyền thành tựu phát triển trên các lĩnh vực của tỉnh, huyện, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương theo đường lối đổi mới.

Năm 1989, tình hình thế giới diễn biến ngày càng phức tạp, cuộc khủng hoảng toàn diện trên các lĩnh vực diễn ra, khủng hoảng chính trị trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và Đông Âu đã tác động đến tư tưởng một số cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Để củng cố, ổn định tư tưởng trong Đảng và quần chúng nhân dân, cấp ủy Đảng địa phương tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức học tập các Nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, của Nhà nước, chính quyền, tuyên truyền những thành tựu đạt được về kinh tế - xã hội ở địa phương qua 2 năm thực hiện công cuộc đổi mới, từ đó củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, động viên toàn quân, toàn dân  vượt qua khó khăn, tiếp tục phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ huyện đề ra.

Từ ngày 5 đến ngày 7-4-1989, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Chư Prông lần thứ X, nhiệm kỳ (1989 -1991) được khai mạc. Hơn 100 đại biểu đại diện cho 889 đảng viên của 44 tổ chức cơ sở Đảng đã về tham dự. Đại hội tập trung kiểm điểm, đánh giá tình hình qua 2 năm (1987-1988) thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết IX Đảng bộ tỉnh và qua nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ huyện, những khó khăn, thuận lợi, hạn chế khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng, quốc phòng – an ninh, từ đó đề ra mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX Đảng bộ huyện, Đại hội nêu rõ: Kinh tế - xã hội có bước phát triển, đời sống nhân dân dần đi vào ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố và giữ vững. Sản xuất nông nghiệp được coi là mặt trận hàng đầu của huyện. Tuy nhiên, bước đầu chuyển đổi cơ chế từ quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường còn nhiều lúng túng. Kinh tế xã hội chưa ổn định. Chưa giải quyết vững chắc vấn đề lương thực. Mục tiêu thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu

dùng và hàng xuất khẩu chưa đạt theo chỉ tiêu. Diện tích lúa nước hai vụ chỉ đạt 40%. Tình trạng du canh, du cư, phát rừng đốt rẫy còn phổ biến ở một số xã. Nhiều nơi diện tích lúa nước còn hoang hóa. Đời sống nhân dân vùng đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn.

Nhìn chung trong 2 năm qua việc phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương chưa có biện pháp giải quyết ổn định, vững chắc trong điều kiện huyện nhà có tiềm năng lớn về đất đai, tài nguyên rừng. Sự nghiệp văn hóa – xã hội, y tế có phát triển nhưng còn chậm. Chất lượng giáo dục dạy và học thấp. Tỷ lệ học sinh đến trường giảm. Quốc phòng - an ninh, tuy giữ vững tình hình vùng biên nhưng vấn đề FULRO, tôn giáo còn diễn biến phức tạp, khó lường…

Đại hội đã đề ra nhiệm vụ cụ thể trước mắt với các chỉ tiêu nhằm giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tập trung chỉ đạo thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn. Xây dựng và giữ vững phòng tuyến an ninh biên giới và trật tự an toàn xã hội. Đổi mới tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể quần chúng và các tổ chức hoạt động xã hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X gồm 42 đồng chí, 9 Ủy viên dự khuyết. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ gồm 12 đồng chí. Đồng chí Trần Hồng Phong được bầu làm Bí thư huyện ủy. Các đồng chí Kpui Yem, Nguyễn Vinh Hiển được bầu làm Phó bí thư.

Ở huyện Chư Păh, trên cơ sở kết quả bước đầu của công cuộc đổi mới, Đại hội lần thứ X của Đảng bộ huyện được tổ chức vào ngày 24-4-1989. Đại hội đã xác định 5 mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ 1989-1990:

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, trên cơ sở sử dụng hết diện tích cây lúa nước, gắn công tác định canh, định cư với phát triển mạnh kinh tế gia đình. Phấn đấu tự cân đối được lương thực tại chỗ, ăn đủ no, có tích lũy, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tăng cường quản lý, phân phối, lưu thông, hạn chế đến mức thấp nhất bội chi ngân sách, mở rộng lưu thông hàng hóa, củng cố các đơn vị kinh tế quốc doanh, phát huy mạnh mẽ các thành phần kinh tế khác. Giải quyết mối quan hệ về kinh tế giữa tỉnh, Trung ương với địa phương trên địa bàn huyện nhằm thúc đẩy nhanh nền sản xuất tự cung, tự cấp của huyện lên nền sản xuất hàng hóa.

Tập trung xây dựng sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục, từng bước xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, gây trở ngại cho sản xuất và đời sống nhân dân, thực hiện công bằng xã hội, bình đẳng giữa các dân tộc, làm thay đổi bộ mặt ở nông thôn.

Tạo cho được phong trào toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tham gia xây dựng và bảo vệ biên giới và các công trình thủy điện Ia Ly. Tích cực xây dựng thực lực chính trị tại chỗ đủ mạnh để giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, thu hẹp phạm vi hoạt động, đi đến giải quyết cơ bản vấn đề FULRO.

Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thường xuyên củng cố chính quyền các cấp và các đoàn thể quần chúng. Đại hội xác định: khâu quyết định là bố trí đúng cán bộ, kiện toàn cho được bộ máy quản lý, đổi mới cách nghĩ, cách làm; thực hiện đúng cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ, Nhà nước quản lý.

Đại hội cũng đề ra 5 biện pháp lớn để quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội lần thứ X của Đảng bộ huyện:

Một là, chuyển hướng mạnh mẽ nền kinh tế theo cơ cấu "*Nông-lâm-công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp kết hợp".*

Hai là, đổi mới thực sự trong tổ chức, hoạt động, lề lối làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Ba là, thiết lập trật tự kỷ cương trong hoạt động kinh tế-xã hội, trong sinh hoạt Đảng và Nhà nước, thực hiện nguyên tắc: "Mọi đảng viên và công dân đều bình đẳng trước pháp luật".

Bốn là, từ tổ chức cơ sở Đảng đến Ban chấp hành Đảng bộ huyện căn cứ vào những mục tiêu, nhiệm vụ trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện mà đề ra kế hoạch, chương trình, biện pháp chỉ đạo cụ thể.

Năm là, mỗi tổ chức cơ sở Đảng, mỗi cán bộ, Đảng viên: Nói và làm theo Nghị quyết của Đảng bộ huyện.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X gồm 29 ủy viên và bầu đồng chí Ksor Tuyên làm Bí thư huyện ủy, đồng chí Hoàng Cao Vân, Nguyễn Hữu Lộc giữ chức Phó Bí thư huyện ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ hai huyện lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn. Để đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng, với mục tiêu phát triển nông nghiệp toàn diện làm mặt trận hàng đầu, cấp ủy địa phương tập trung đẩy mạnh sản xuất lương thực, mở rộng diện tích canh tác hàng năm. Xác định cơ cấu cây lương thực phù hợp với từng vùng theo từng mùa vụ.

Đường lối đổi mới với các chính sách về nông nghiệp của Đảng và Nhà nước phù hợp đã động viên mọi tầng lớp nhân dân trong huyện tích cực phát triển sản xuất theo hướng nông nghiệp toàn diện, sản lượng lương thực tăng dần, đời sống nhân dân cơ bản được ổn định.

Với tinh thần quyết tâm tạo ra bước phát triển mới về kinh tế - xã hội địa phương, qua 2 năm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết IX Đảng bộ tỉnh và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X các Đảng bộ huyện, kinh tế xã hội có bước phát triển, sự chuyển biến rõ nét nhất thể hiện trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Cơ cấu cây lương thực là lúa, mì, lang, ngô được xác định phù hợp với từng vùng theo từng mùa vụ. Mở rộng diện tích canh tác lúa nước 2 vụ đông xuân và vụ mùa, từng bước chuyển đổi từ sản xuất tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa, từ độc canh cây lúa sang phát triển nông nghiệp toàn diện. Kinh tế vườn trong các hộ gia đình đã từng bước phát triển.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ X, toàn huyện Chư Păh dấy lên phong trào thi đua, lao động sản xuất, hướng vào mặt trận sản xuất nông-lâm nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới quản lý, xây dựng cơ sở hạ tầng. Ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, tình hình của huyện có nhiều chuyển biến tích cực.

Về kinh tế-xã hội, diện tích gieo trồng tăng đều qua các năm, tuy chưa đạt kế hoạch: Năm 1989, 10.057 ha, đạt 82,63%; năm 1990: 10.950 ha, đạt 94,3%; năm

1991: 11.000 ha, đạt 91,6%. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 52,324 tấn; trong đó năm 1989: 17.000 tấn, đạt 89,4%; năm 1990: 17.324 tấn, đạt 84,5%; năm 1991 ước tính 18.000 tấn, đạt 90% so với kế hoạch.

Sản xuất nông nghiệp tuy còn gặp nhiều khó khăn, do thời tiết không thuận lợi, song với sự cố gắng khắc phục của Đảng bộ và nhân dân trong huyện nên nhìn chung trên 3 mặt: diện tích, năng suất, sản lượng đều tăng.

Tổng đàn gia súc và gia cầm giữ được nhịp độ phát triển chung, trong đó đàn bò tốc độ phát triển nhanh hơn; nhiều cơ sở đã biết sử dụng trâu, bò làm sức kéo. Đàn trâu có 3.226 con, tăng 967 con; bò có 25.516 con, tăng 8.234 con; heo có 21.262 con, tăng 3.262 con so với năm 1988.

Công tác thủy lợi đã được triển khai xây dựng công trình hồ nước thủy lợi nhỏ, tu sửa hư hỏng bước đầu đã tạo cơ sở hạ tầng trong nông nghiệp, tăng diện tích, sản lượng lương thực, làm cho cán bộ, nhân dân yên tâm, tin tưởng vào chủ trương đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Đảng.

Trong năm 1991, huyện đã định cư thêm được 3 làng với 192 hộ, 1.045 khẩu, đưa số làng định canh, định cư lên 126/151 làng, gồm 12.550 hộ, 64.510 khẩu, 25.493 lao động.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, từ tháng 3-1989, tổ chức được 1 hợp tác xã, 3 tập đoàn sản xuất thực hiện khoán 10, đã khoán 187,5 ha ruộng đất, 104 trâu, bò cày kéo, bước đầu thực hiện giao khoán có kết quả. Phong trào làm kinh tế vườn được phát động trong toàn huyện với hơn 1/3 số hộ tham gia, làm được 850 ha vườn.

Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp những năm 1989-1990 còn nhiều khó khăn, hạn chế do thời tiết không thuận, giá cả bấp bênh, tốc độ phát triển chậm so với yêu cầu, chỉ tiêu kế hoạch. Diện tích cây công nghiệp tăng chậm. Chưa khai thác hết tiềm năng của đất đai, lao động. Kinh tế tập thể, kinh tế hộ còn lúng túng trong cơ chế mới, thiếu vốn và điều kiện ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Việc phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn rất khó khăn, sản phẩm còn giản đơn. Khai thác gỗ tròn được 14.649$m^3$, chế biến gỗ đạt được 1.674$m^3$.

Tổng thu ngân sách từ tháng 5-1989 đến hết tháng 7-1991 là 2.974.859.000 đồng. Hoạt động của ngành ngân hàng có nhiều cố gắng trong công tác tín dụng, tập trung đầu tư vào việc phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn.

Về văn hóa-xã hội, tập trung củng cố hệ thống trường, lớp, nâng cao chất lượng dạy và học, nhất là các em trong độ tuổi đến trường và học sinh là người dân tộc. Huyện đã tập trung đầu tư cho các trường nội trú và bổ túc văn hóa, có chính sách đãi ngộ cho học viên là cán bộ chủ chốt người dân tộc thiểu số ở cơ sở. Công tác xóa mù đã chú ý coi trọng chất lượng. Tuy nhiên số con em trong độ tuổi chưa được đi học còn nhiều, trường, lớp xa thôn, làng, vùng căn cứ cũ còn trắng trường, lớp, hiệu quả của giáo dục chưa tương xứng với sự nỗ lực đầu tư của huyện cũng như yêu cầu nâng cao dân trí.

Hoạt động của ngành y tế đã khám bệnh cho 8.029 lượt người, kịp thời ngăn chặn và dập tắt các ổ dịch bệnh. Về các chính sách xã hội, quy tập hài cốt liệt sỹ về nghĩa trang của huyện, xét duyệt trợ cấp cho các đối tượng chính sách được 1.118 người, công nhận thêm 182 liệt sĩ, 110 thương binh, 245 cán bộ hưu trí, mất sức.

Tổ chức cứu đói giáp hạt cho nhân dân là 65 tấn gạo, xây dựng và bàn giao sử dụng được 3 ngôi nhà tình nghĩa, trị giá 13.674.000 đồng..v.v..

Hoạt động của lực Công an, quân sự và các ngành pháp chế đã có nhiều cố gắng, tập trung giải quyết vấn đề an ninh biên giới, bám sát cơ sở và các đối tượng, truy lùng đánh địch và đấu tranh chống các loại tội phạm hình sự. Đi sâu tuyên truyền, giải thích âm mưu, thủ đoạn của địch cho các tầng lớp nhân dân, bóc gỡ cơ sở ngầm của FULRO. Hoạt động ngầm của địch giảm hẳn, nhiều tên FULRO đầu thú, số ngoài rừng co cụm lại hoặc dạt sang Campuchia.

Về xây dựng hệ thống chính trị, huyện đã củng cố, sắp xếp, bố trí, tổ chức bộ máy và cán bộ, kiện toàn chính quyền cấp cơ sở, chỉ đạo và điều hành đã dần đi vào nề nếp. Đa số Ủy ban nhân dân cơ sở trực và giải quyết công việc hàng ngày.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đi sâu bám sát cơ sở, tuyên truyền, giáo dục, động viên quần chúng, phối hợp với các ngành chức năng giải quyết các vụ tranh chấp trong quần chúng về đất đai, tập tục…Tổ chức việc kết nghĩa quân dân giữa các xã, thôn, làng với các đơn vị đứng chân trên địa bàn. Tuyên truyền vận động các chức sắc, tín đồ chấp hành các quy định của nhà nước về tôn giáo "sống tốt đời, đẹp đạo", đóng góp sức người, sức của xây dựng quê hương.

Công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy đảng, chính quyền đặt lên hàng đầu do tác động của tình hình Đông Âu và Liên Xô tan rã. Tuy nhiên nhìn chung cán bộ, đảng viên, nhân dân trong huyện vẫn tin vào sự lãnh đạo, vào chủ trương đổi mới của Đảng. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tiếp thu các Nghị quyết của Đảng niềm tin đó được củng cố và nâng cao. Trong nội bộ Đảng, việc đấu tranh loại bỏ những tư tưởng lạc hậu được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, do vậy trong toàn Đảng bộ có sự đoàn kết, thống nhất cao trên cơ sở đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Có nhiều ý kiến thiết thực với thái độ xây dựng sâu sắc, đóng góp vào các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Về tổ chức, Đảng bộ tập trung sức kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Toàn huyện có 41 tổ chức cơ sở Đảng, gồm 14 Đảng bộ, 27 chi bộ trực thuộc. Qua sắp xếp theo từng hình thức tổ chức cơ sở Đảng, đã có chuyển biến về nhiều mặt, tình trạng bao biện làm thay công việc chính quyền đã giảm nhiều so với trước. Kết quả phân tích chất lượng Đảng viên và 37 tổ chức cơ sở Đảng vào cuối năm 1990, có 605 đảng viên chấp hành tốt, trong đó tiền phong gương mẫu có 61 đồng chí, đảng viên chấp hành chưa tốt 171 đồng chí, vi phạm là 41 đồng chí, xóa tên 24 đồng chí và xin ra khỏi Đảng 1 đồng chí. Kết nạp được 77 đồng chí, đề nghị và tổ chức trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 26 đảng viên.

Sau gần 3 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, trong điều kiện, bối cảnh chung của đất nước và tình hình đặc thù của huyện, có nhiều khó khăn thách thức với tinh thần tự chủ, năng động, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Chư Păh phấn đấu, khắc phục khó khăn, và đạt nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Sản xuất nông-lâm nghiệp tăng đáng kể, các đơn vị kinh tế quốc doanh trong huyện đã tìm cách tháo gỡ, bước đầu đáp ứng cơ chế thị trường, làm ăn có lãi, thu chi ngân sách, đáp ứng

chi tiêu của địa phương. Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn. Giữ ổn định tình hình an ninh chính trị, không để xảy ra biến động. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể bước đầu làm chuyển biến hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

Ở huyện Chư Prông, tuy kết quả sản xuất nông nghiệp còn thấp so với mục tiêu Đại hội X Đảng bộ huyện đề ra nhưng tốc độ phát triển có tăng hơn trước. Năm 1989, diện tích canh tác đạt trên 10.000 ha, trong đó diện tích đông xuân đạt 250 ha; sản lượng lương thực quy thóc đạt gần 15.000 tấn. Năm 1990, diện tích gieo trồng toàn huyện đạt 13.000 ha (tăng so với năm 1989 gần 30%), trong đó đông xuân đạt 400 ha. Năng suất và sản lượng một số cây màu các loại đều có hướng tăng dần. Các loại cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày được chú trọng phát triển, mở rộng diện tích. Tuy nhiên, tốc độ phát triển của cây hồ tiêu, cà phê còn chậm do thị trường tiêu thụ không ổn định, giá cả hạ. Cây cao su, chè diện tích có tăng nhưng không nhiều do gặp khó khăn về vốn. Chăn nuôi được chú trọng nhưng còn ở dạng chăn thả tự nhiên, chưa chú ý áp dụng khoa học kỹ thuật trong việc giống, chăm sóc.

Cùng với chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, huyện rất chú trọng đến công tác định canh, định cư ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ và đồng bào kinh tế mới từ miền Bắc vào xây dựng quê hương mới. Ban Thường vụ Huyện ủy tích cực triển khai các Nghị quyết của Tỉnh ủy và các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác định canh, định cư, vay vốn xóa đói giảm nghèo nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Hàng năm cùng với nguồn vốn Trung ương, huyện cũng đã đầu tư vốn hỗ trợ các hộ định canh phát triển sản xuất. Do vậy, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số đã định cư dần đi vào ổn định.

Năm 1989-1990 huyện vẫn duy trì định canh, định cư 114 làng với trên 5.000 hộ và gần 2,6 vạn khẩu. Sau khi ổn định đồng bào tập trung sản xuất gieo trồng mùa vụ theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, hạn chế phá rừng làm rẫy. Một số đồng bào đã tập trung phát triển kinh tế vườn trồng cà phê, tiêu, nên có thu nhập tương đối khá. Tuy nhiên công tác định canh định cư hàng năm còn hạn chế, do chưa gắn định canh định cư với chủ trương giao đất giao rừng cho các hộ dân. Số làng định canh chưa vững chắc, một số hộ tuy định cư nhưng chưa định canh, vẫn theo thói quen tập quán canh tác từ lâu đời đốt rừng phá rẫy.

Để phục vụ dân sinh, huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng cơ bản, đầu tư vốn trên 2 tỷ đồng để xây dựng một số công trình trọng điểm, các công trình thủy lợi, thủy điện ở các vùng kinh tế mới, các điểm định canh định cư, củng cố và mở các tuyến giao thông nối huyện đến tỉnh, huyện xuống xã.

Về phân phối và lưu thông tuy có chuyển biến nhưng còn rất nhiều khó khăn. Thị trường tự do và thương nghiệp tư nhân phát triển đóng vai trò điều tiết giá cả và hàng hóa. Sự cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế đã tạo sự lưu thông hàng hóa thuận lợi, phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, giá cả thị trường từng bước ổn định. Ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, hoạt động của thương nghiệp quốc doanh còn mỏng chưa đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân.

Hàng năm huyện Chư Prông đã đầu tư hàng trăm triệu đồng cho việc xây dựng, nâng cấp cơ sở trường lớp đảm bảo các điều kiện phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Duy trì sĩ số học sinh các cấp học, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường tăng lên rõ rệt. Công tác xóa mù, chống nhất học được các cấp quan tâm. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên.

Về lĩnh vực y tế, để tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, huyện đã đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa ở trung tâm huyện. Toàn huyện có 88 y bác sĩ, trong đó 5 bác sĩ, 18 y sĩ. Công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, góp phần vào việc giảm các bệnh truyền nhiễm và ổn định dân số trên địa bàn.

Hoạt động văn hóa thông tin đã tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, động viên các tầng lớp nhân dân trong huyện phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Để tăng cường hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, huyện đã đầu tư nâng cấp hệ thống đài truyền thanh, truyền hình. Hệ thống phát thanh lắp máy có công suất cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân. Nhà văn hóa, đội thông tin lưu động của huyện thường xuyên tổ chức phục vụ văn hóa, văn nghệ ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Do sự phát triển của kinh tế và đời sống vật chất được nâng lên, nhiều gia đình đã sắm được ti vi phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa.

Mặc dù kinh tế - xã hội của huyện còn gặp nhiều khó khăn nhưng công tác thực hiện chính sách xã hội luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chú trọng. Năm 1989 huyện Chư Prông đã đầu tư xây dựng nghĩa trang liệt sĩ, tiến hành quy tập 1.300 mộ liệt sĩ. Chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ để giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng. Với sự huy động đóng góp của toàn dân, nhiều ngôi nhà tình nghĩa được xây dựng và trao tặng cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình chính sách. Phong trào "Đền ơn, đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" được phát động sâu rộng trong toàn huyện. Hàng năm trong những dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể thường xuyên thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, phát huy truyền thống cách mạng, động viên nhân dân tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở địa phương.

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990), dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự hưởng ứng nỗ lực của nhân dân các dân tộc, huyện Chư Prông và huyện Chư Păh, trong đó có các xã thuộc địa bàn huyện Đức cơ ngày nay đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng-an ninh. Nền kinh tế từng bước chuyển biến tích cực. Cuộc sống của nhân dân từng bước được nâng lên, nhiều hộ dân đã khá lên từ việc đầu tư sản xuất và kinh doanh dịch vụ, phát triển kinh tế vườn…Nhu cầu về đời sống tinh thần của người dân dần được đáp ứng. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội đạt nhiều kết quả. Hoạt động của hệ thống chính trị từng bước được đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức mặt trận, đoàn thể quần chúng được nâng lên. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng các tầng lớp nhân dân

trong huyện vẫn phát huy truyền thống cách mạng, một lòng theo Đảng, tin tưởng vào sự thành công của công cuộc đổi mới.

Những kết quả trên tuy còn có những hạn chế cần phải khắc phục, tháo gỡ, nhưng đã khẳng định sự *đúng đắn về chủ trương đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, cũng như sự vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của các Đảng bộ huyện Chư Prông, Chư Păh*, sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc trên địa bàn phấn đấu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội các Đảng bộ hai huyện đề ra. Những kết quả và hạn chế trên là cơ sở thực tiễn để Đảng bộ Chư Prông, Chư Păh rút ra bài học kinh nghiệm, tiếp tục phát huy thành quả đạt được, khắc phục khó khăn, tìm ra những giải pháp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của địa phương trong những năm tiếp theo.